

THƯ GỬI BẠN:

DÌ TỒ

(Viết tặng anh Mai Xuân Thành và các bạn KSCN gốc Cao Thắng
thường hay đi uống nước miếng trên đường Lê Lợi)

Bài của HAI HÁT

Các anh thân,

Cùng một sự việc giống như nhau, nhưng tùy theo *tuổi tác, hoàn cảnh* mà sự việc đó đôi khi được nhìn, được cảm nhận hay bị phê phán, khen chê một cách khác nhau do những sự biến đổi *tâm, sinh lý* của chúng ta tác động lên sự việc ấy. Để làm thí dụ cho điều này tôi xin kể với các anh câu chuyện Dì Tồ của tôi.

Tôi còn nhớ rõ lắm. **Vào cái tuổi thơ ấu của tôi**, đâu 3 hay 4 tuổi thì phải, nghĩ là tôi ở cái tuổi Dì có thể nhắc bông tôi lên hay đuổi theo “đút cơm” cho tôi ăn. Dì là người đàn bà Tàu trẻ tuổi và xinh đẹp, tên Tồ: Dì Tồ. Tôi cũng chẳng hiểu tại sao tôi lại gọi Dì là Dì nữa, có lẽ vì Dì thua kém tuổi bốn mẹ tôi nhiều chăng. Sau bao nhiêu năm tháng, nay ở cái tuổi đã cao mà tôi vẫn còn nhớ được tên Dì thì dù biết tôi quý và thương Dì là bao.

Dì Tồ là hàng xóm sát nách nhà tôi. Nhà tôi và nhà Dì nằm trong ngõ Đỗ Xá khang trang, thuộc một thị trấn nhỏ miền Bắc. Ngõ này đã để lại cho tôi biết bao nhiêu kỷ niệm của thời thơ ấu, lẵn lộn kỷ niệm bình thường của một đứa trẻ con như tôi lại cộng thêm vào đó với những hình ảnh rất đậm nét của những chuyện mình của đất nước trong thời kỳ đó, như nào là Nhật đến Pháp đi, Nhật đi Tàu đến, Tàu xéo Pháp lại quay về. Cái thị xã ấy cứ như bị rôi mù lên. Tôi biết những hình ảnh lịch sử đó thuộc về thế giới của người lớn lúc đó, nhưng sao chúng vẫn cứ ẩn hiện tiềm tàng trong ký ức của tôi.

Tuy nhiên, ngõ Đỗ Xá ấy luôn luôn là nơi chốn thanh bình, êm đềm của xã hội trẻ con chúng tôi. Tôi có những thằng bạn hàng xóm. Thằng bạn mà tôi hay chơi với nó nhất, đó là thằng Đức. Nó to hơn tôi và hay bắt nạt tôi, nhưng nó cũng lại là dung sĩ có thể bảo vệ tôi trước con “gà cò” trui lồng, to lớn mỗi khi con gà đó, với những bước chân nặng nề chậm chạp tiến về phía tôi làm cho tôi hoảng sợ. Hay thằng Đức phụ giúp bê đít tôi lên để tôi có thể bám lấy chân song đu người lên thành cửa sổ. Những kỷ niệm thanh bình, êm đềm thời thơ ấu ấy cứ như bám chặt lấy tôi không rời xa theo thời gian. Và một trong những kỷ niệm đậm nét nhất trong thời gian đó của tôi chính là hình ảnh Dì Tồ mà tôi đã giới thiệu ở trên.

Dì Tồ hình như sống độc thân hay chồng đi làm xa mà tôi không biết vì trong trí nhớ của tôi, tôi không hề thấy bóng dáng một người đàn ông nào bên cạnh Dì cả. Dì Tồ, người cao cao, tóc uốn ngắn và thường mặc quần áo “xưởng xám” tay ngắn tới nách, màu xanh dương có hoa trắng nhỏ. Dì thường cho tôi ăn cơm. Dì cho tôi ăn món gì thì tôi không còn nhớ rõ, chỉ nhớ là cơm của Dì thì ngon hơn cơm ở nhà và cái “bát kiều” cũng đẹp hơn nhiều.

Dì hay chơi đùa với tôi mỗi khi Dì rảnh rỗi. Muốn vào nhà Dì tôi phải “bò” lên một bức thềm rất cao. Trong nhà bày biện khang trang sạch sẽ với những bộ bàn ghế Tàu kiêu cổ. Tôi còn nhớ rõ như thế. Ngoài những chuyện Dì hay vật tôi ra cù làm tôi cười xangled xác hay bẹo má tôi, Dì còn thường hay cho tôi ngồi trên ghế “xích đu” với Dì. Dì cứ vừa đưa vừa hát tiếng Tàu êm ái như ru. Có khi tôi dựa vào người Dì mà ngủ lúc nào không biết trong khi Dì lặng lẽ ngồi đan. Đời sống

êm á như thế của tôi cứ trôi đi như một dòng suối êm đềm chảy mà Di như rừng cây cổ thụ che mát cho dòng suối ấy.

Một lần, trong khi cùng ngồi trên ghế xích đu với Di, tay tôi mân mê vuốt nghịch chùm lông nách thò ra khỏi áo xám ngắn tay của Di lúc Di đang mải mê đọc sách. Nếu tôi chỉ vuốt chơi chúng thôi thì cũng chẳng làm sao, nhiều lắm là Di gạt tay tôi ra mỗi khi tôi làm Di buồn hay nhột. Có lẽ vuốt mãi cũng chán nên tôi không biết nghĩ thế nào lại cắn cớ chọn lấy một sợi lông nách dài nhất nhô mạnh. Di giật bắn mình vì đau. Tiện tay Di tát tôi một cái thật mạnh. Tôi sững người nhìn Di ngạc nhiên vì đó là cái tát đầu đời của tôi đến từ sự tức giận của người lớn khác không phải là bố mẹ tôi. Tôi như muốn khóc vì cái tát ấy.

Có lẽ vì ân hận vì đã tát tôi đau như thế nên Di đứng phắt dậy chạy nhún nhảy dong dưa, người uốn qua uốn lại, quay nhìn tôi như muốn nói “đuôi đi...đuôi đi”. Tôi nhìn Di ngập ngừng rồi quên ngay đi cái tát vừa mới xảy ra và tôi vội chạy đuổi theo. Di chạy trước tôi đuổi theo sau, trước chậm sau nhanh. Mỗi khi tôi bắt được Di, tôi cứ ôm chặt lấy dùi Di và ôm cứng, du người lên, lấy hai chân quắp lấy chân Di không cho Di chạy thêm. Di cứ xuồng cù tôi, nhột quá tôi đành phải buông ra. Di lại chạy, tôi lại đuổi theo. Di nhảy lên chiếc ghế trường kỷ dài và cao, rồi cứ chạy di chạy lại trên ấy làm tôi không sao bắt được. Tôi mệt quá chịu thua. Và kể từ ngày ấy Di không cho tôi có cơ hội vuốt hai chùm lông nách của Di nữa.

Ngày tháng cứ trôi qua nhanh, nhanh quá. Biết bao biến đổi của cuộc đời mà nay ngồi nhớ lại, tôi vẫn nhớ rõ hình bóng của Di với hai chùm lông nách ấy, đặc biệt là cái tát Di dành cho tôi.

Mười mấy năm sau, ở tuổi trưởng thành, khi tôi còn là học sinh học gần xong bậc Trung Học ở Sài Gòn. Thỉnh thoảng tôi có dịp ghé uống nước mía trên đường Lê Lợi. Hiệu nước mía này thì ít ai mà không biết. Nó nổi tiếng ngang với những xe đẩy bán du đủ bò khô dành cho các cô nữ sinh, hay mệt phá láu của chú Tàu dành cho các cậu thích ăn quà được bày bán gần đấy. Nước mía ở đây ngọt vì ép từ mía mật lại thoáng thêm tí hương vị thơm của cam, hoặc quít được vắt vào.

Hình ảnh ly nước mía vừa ép xong còn xùi bọt ở phần trên, như bọt của cốc bia lạnh, với nước mía màu vàng tươi mát, lớn vòi vải “tép” cam hay quít lấp lánh bên những cục nước đá trong vắt trông thật hấp dẫn là bao.

Ly nước mía được đưa lên môi, hương thơm ngọt ngào thoảng lên mũi và cái lành lạnh của nước đá như từ đôi môi đó truyền đi khắp miệng. Uống một ngụm nhỏ, nhở thôi như để thẩm giọng. Nước mía tỏa tan trong miệng, ôi cái vị nước mía ấy đi đến đâu là nó đem đến cho ta một cảm giác thật dễ chịu đến đó. Cứ từ từ uống, vừa để thưởng thức cái hương vị của nước mía thơm mát và cũng vừa để cảm ơn nó. Đừng uống vội vàng và cũng đừng uống ừng ực làm buồn lòng ly nước đáng yêu, *đáng yêu như cô hàng bán nước mía*.

Cô bán hàng này, hình dáng và tuồi tác ra sao thì hẵn tôi và đa phần các anh đã đều biết rõ, tôi không cần phải tả ra hay nhắc tới. Nhưng có một điều mà tôi không biết các anh có lưu tâm đến hay không? Đó là cô có bộ lông nách rất đẹp. Bộ lông nách ấy đẹp chẳng thua gì bộ lông nách của Di Tò. Bộ lông nách của cô bán hàng nước mía cũng luôn được thò ra khỏi cái áo xám cộc tay có đốm hoa mà cô thường mặc.

Chùm lông nách ấy, những sợi lông mịn màng đen bóng, không quấn lầm mà cũng không ngay đẽo; không dài quá, không ngắn quá, chỉ vừa đủ dài để tự cuốn thành những cuộn nhỏ như sóng nước. Những lượn sóng ấy quay đầu vào trong nách chứ không hướng ra ngoài tua tủa. Nó như ẩn mình e ấp, dịu dàng, kín đáo. Tuy kín đáo, thập thò nhưng nó không phải không khoe được những nét duyên dáng, quyến rũ, nhất là mỗi khi chiếc quạt máy từ phía sau lưng cô quạt tới làm cho những lượn sóng dưới nách sê rung lên.

Tôi mấy lần định lên tiếng khen hai chùm lông nách ấy của cô nhưng thật quá ngại ngùng vì chung quanh cô luôn có những người nọ, người kia. Khen như thế ở chỗ đông người, tôi e có thể lời khen đó trở nên lỗ mãng với cô chàng.

May cho tôi, trong một buổi trưa hè, tôi ghé đó uống nước mía trong giờ vắng khách. Trong lúc vắng người, chỉ còn có tôi và cô bán hàng.

Tôi lấy hết can đảm để nói lên một điều mà tôi cứ giữ mãi trong lòng không nói ra được, thật là khó chịu. Nhân cơ hội ngàn năm một thuở này, nếu tôi không nói ra thì có lẽ chẳng bao giờ có cơ hội nào nói nữa. Tôi vội lên tiếng sau khi hỏi mua một ly nước mía to.

- Cô có bộ lông nách đẹp quá!

Nói được câu ấy, tôi như trút đi được một gánh nặng nghìn cân. Tôi nhìn cô và chờ đợi sự phản ứng của cô đối với câu khen bất ngờ ấy. Tôi liên tưởng ngay tới cái tát của Di Tò. Tôi đoán là thế nào cô ấy cũng phải nhăn mặt, chau mày, hay ít ra là ly nước mía của tôi sẽ bị voi đi so với thường lệ hay là trong ly nước mía ấy lại nồi lèn bệnh xác con ruồi được ép lắn vào với mía. Nhưng không, cô không nói câu nào. Cô đưa cho tôi ly nước mía với một nụ cười rất nhẹ, nhẹ như hương thơm của cam thoảng trong mùi thơm ngọt ngào của mía.

Đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng tôi khen cái vẻ đẹp đầy truyền cảm và quyến rũ của bộ lông nách của cô bán hàng nước mía. Và cũng từ hôm đó, mỗi khi tôi đến uống nước mía, cô không nói gì nhưng luôn dành cho tôi một nụ cười rất nhẹ và cũng nhẹ như cô đã dành cho tôi lần đầu, nhẹ như cơn gió thoảng của chiếc quạt máy sau lưng cô làm những sợi lông nách khẽ rung.

Ngoài tôi ra, còn có ai khen bộ lông nách của cô ta không nhỉ ? Có được một người, có lẽ không nhiều, biết khám phá, biết thưởng thức và biết trân trọng cái đẹp, cái duyên dáng, dù chỉ là một phần nhỏ bé e ấp kín đáo trên thân thể của cô. Hắn cô đã nghĩ như thế và tôi đoán, cô đã có thêm một niềm vui hơn trong ngày hôm đó và trong những ngày kế tiếp, hay ít ra là những khi cô gặp lại tôi.

Tới nay, ở cái tuổi chưa già nhưng không còn trẻ nữa, mỗi khi tôi nhớ đến Di Tò tôi lại nhớ đến cô hàng nước mía và tôi lại liên tưởng ngay tới những chùm lông nách xinh xinh xưa kia. Có lúc, tôi ngồi suy nghĩ vẫn vơ. Trong xã hội chúng ta đang sống, một xã hội văn minh hạng nhất hoàn cầu mà sao những người phụ nữ phương Tây ở đây, họ cứ tàn nhẫn chối bỏ những nét đẹp, nét duyên dáng của Trời đất ban cho, đó là sự chối bỏ những bộ lông nách. Các bà các cô ấy cứ phải bỏ

công sức, tiền tài để tìm phương cách nhổ hoặc cạo hay tiêu diệt vĩnh viễn nó đi. Nách trở nên tro trọi, bóng nhẵn. Những cô vũ công trên sân khấu, mỗi khi đưa cánh tay lên cao theo điệu muá, tôi không thể tìm thấy được những điểm đen duyên dáng trên những vùng nách ấy.

Không phải chỉ có lông nách, các bà các cô phương Tây này còn cao cả lông chân, lông tay, lông mặt. Chẳng biết những sợi lông ấy có tội tình gì mà họ quyết tâm diệt chủng chúng đi. Một ngày nào đó, nếu những hành động diệt chủng này không được chấm dứt thi, theo thuyết DARWIN, người lớn chẳng khác gì trẻ con nữa. Tôi sợ cái viễn ảnh “trợ trui” thuộc nhân chủng học này sẽ xảy ra trong một ngày mai không xa lắm. Cười. Nhưng cũng may thay, còn có những bậc đại trượng phu hào hán, những đấng mày râu, lại trái ngược với các phụ nữ phương Tây, họ thích dùng những loại thuốc “bôi dầu mọc đầy” để áp dụng vào những nơi các vị ấy thấy cần có nhiều tóc, nhiều râu. Cái “gene” của đàn ông là chủ yếu vì mạnh, cứ cho là như thế, nên ta vẫn còn hy vọng, còn tin tưởng là những bộ lông nách kia vẫn luôn luôn còn tồn tại với thời gian. Mừng thay.

Và tôi lại nghĩ lần thêm, kể từ ngày khôn lớn, chung quanh tôi có biết bao nhiêu cái này hay cái kia, điều này hay điều nọ, tôi thích tôi yêu, mà tôi không dám làm dám nói, hay không dám mở dám rò, hay có khi cũng không cả, dù chỉ dám nghĩ dám bàn. *Mà chỉ khi xưa, khi tôi còn bé thơ ngày, tôi mới dám vượt và bứt lông nách của Di Tò với cái bản năng trời sinh “nhân chí sơ tính bồn thiện” (Mạnh Tử) vốn có của mình. Tôi nhớ tới Di, có phải chẳng là tôi nhớ đến những ngày mà mọi suy nghĩ lần việc làm của tôi còn luôn luôn trong sáng hồn nhiên không nhỉ?*

Xin tạm chấm dứt ở đây.

HAI HÁT

LẦN ĐẦU ĐI CRUISE

Phạm Kinh Luân

Chuyến đi cruise của chúng tôi đến thật bất ngờ vì năm nay tôi không định vacation xa nhà. Hồi tháng 7/2010, nhóm Thân-hữu Điện-lực có tổ chức họp mặt và đi cruise ở Miami, FL, nhưng tôi không ghi tên; đến khi Công Nghệ tổ chức chuyến đi cruise 7 ngày bằng thuyền Celebrity Solstice vào tháng 10/2010, tôi cũng không tham-gia. Thật sự tôi hơi ngại vì từ tháng 6 đến tháng 10 là mùa hurricane ở vùng Caribbean; tuy nhiên, thấy anh em ở Toronto ghi danh đông quá, tôi cũng nôn. Sau khi bàn tính với bà xã, tôi chọn tháng 11, nghĩ là tương đối an-toàn mà cũng không trễ quá, vì sau tháng 11, Canada có tuyêt nhiều do đó các chuyến bay từ Toronto có thể bị delay làm hỏng chuyến cruise. Bỏ ra mấy tuần, tôi vô cruise.com và Expedia để so sánh giá cả tất cả các chuyến đi Caribbean từ tháng 11/2010 tới tháng 4/2011.

Ban đầu chi tính đi cruise 5 hoặc 7 ngày cho vừa túi tiền, nhưng khi xem đến các chuyến 10 ngày thì thấy có 1 cái deal thật hấp dẫn, đó là chuyến đi Eastern Caribbean 10 ngày ghé 7 đảo vào tháng 11/2010 bằng thuyền Maasdam của Holland America Line (HAL) mà chỉ có \$499 US, rẻ hơn cả chuyến 7 ngày nữa. Tính luôn tax và tip, tất cả là \$1500 US cho 2 người. Thế là tôi xin nghỉ 2 tuần vacation.

Ngày Nov 2/2010, tàu mới khởi hành, nhưng chúng tôi đến Fort Lauderdale trước 1 ngày cho chắc ăn. Lái xe đến phi-trường Toronto lúc 9AM. Máy bay cất cánh lúc 1:30PM, đổi máy bay ở Atlanta, và cuối cùng đến phi-trường Hollywood, Fort Lauderdale lúc 7PM. Lấy hành lý xong, tôi gọi Comfort Inn hotel và chỉ nửa giờ sau là shuttle bus đến rước về hotel lúc 7:45PM.

Ngày thứ 1 - Tue, Nov 2: Lên tàu, ra khơi

Sau một đêm nghỉ ngơi, ăn sáng tại cafeteria

của hotel lúc 8AM, check out xong lúc 10:30AM. Chúng tôi ngồi chờ đến 10:45AM thì bus của hotel đến đưa mọi người đi cruise ra Port Everglades cách đó chừng 15 phút. Phải nói là Comfort hotel phục vụ rất tốt, đưa đón từ phi-trường, ra bên tàu đều free, phòng ốc sạch sẽ, mà giá cả rất nhẹ.

Tới bến đậu của chiếc Maasdam thì đã có một toán công-nhân đang chờ để đưa hành-lý lên tàu. Giao hành lý cho họ rồi chúng tôi lên lầu của building để làm thủ tục lên tàu. Thủ tục check passport, chụp hình, và làm thẻ ID rất nhanh chóng. Chúng tôi vào Gangway ở Deck 5 để lên tàu lúc 12:00PM. Lúc đó hẵn còn sớm, chưa có nhiều người lên tàu, chúng tôi đi khắp nơi ngắm nghia, casino chưa một bóng người, các shops ở deck 7 và 8 vẫn còn đóng cửa.

Chiếc Maasdam này thuộc loại nhỏ, chờ có 1250 hành khách và 550 nhân viên, thế mà tôi thấy nó cũng rộng rãi, thoái mái. Kiến trúc của cruise ship thật tuyệt vời, kết hợp được tất cả những tiện-nghi: khách sạn, nhà hàng, rạp hát, shopping đều có đủ. Tôi có cảm tưởng mỗi cruise ship là một Las Vegas thu nhỏ. Chiếc này so với những chiếc mới đóng gần đây thi nhô, nhưng so với chiếc Titanic thì lớn hơn nhiều. Maasdam có 14 tầng trong khi Titanic chỉ có 9. Tiện nghi của những chiếc du-thuyền thời nay chắc chắn hơn hẳn chiếc Titanic cách đây gần 100 năm. Ngày xưa Titanic đâu có casino, theatre, shopping, và phòng ăn hay phòng ngủ chắc không có máy lạnh sang trọng như bây giờ.

“Jack & Rose?” trên Titanic?

Những cảnh sang trọng trong phim Titanic chẳng qua là do xảo thuật điện-ảnh thôi, đạo diễn ghép nội cảnh của tàu ngày nay bỏ vô Titanic, theo kiểu “Bình cũ rượu mới, Vẽ rắn thêm chân”.



Chúng tôi lên Deck 11 để ăn bữa trưa đầu tiên, sau đó lên Deck 12 để ngắm phong cảnh bến cảng. Đến 2:30PM, xuống phòng #115 ở Deck 9 thì thấy hành lý của chúng tôi đã ở ngay trước cửa phòng. Phòng rất ngăn nắp, sạch sẽ, và khá rộng, khoảng 3x6 m. Cuối phòng có 1 double bed, ngay cửa vào, bên trái có 3 closets khá lớn, dù chỗ chưa hết quần áo đem theo từ 3 va-li. Đối với tôi, phòng như vậy là quá tuyệt vời, chẳng cần upgrade gì thêm. Được biết có hành-khách còn bị nhét vô phòng 4 người, ngủ giường 2 tầng. Đi hạng “cá kèo” mà lại được ở phòng 2 người là quá “ưu đãi” rồi, còn kêu ca gì nữa?

Tàu rời bến lúc 5PM, chúng tôi lên Deck 14, tầng cao nhất của tàu, nhìn phong cảnh Fort Lauderdale lúc tàu ra khơi thật là thú vị.

5:15PM, chúng tôi xuống phòng ăn Rotterdam ở Deck 7 để ăn bữa dinner đầu tiên. Phòng ăn ở phía đuôi của tàu trên tầng 7 và 8 có thể chứa được 500 thực khách. Vợ chồng tôi được xếp ngồi vô bàn 6 người, chung với 4 người khác - 2 Mỹ và 2 Canadians. Ăn kiều Âu Mỹ quá cầu kỳ cho nên mất 2 giờ mới xong, trong khi ở nhà với bao nhiêu món đó, chắc mình chỉ cần nửa giờ là xong. Món ăn trên tàu rất ngon, trái cây và rau tươi rất dồi dào, cake thì hết xẩy. Cơm trắng, cơm chiên

có hăng ngày. Ở nhà mà đi ăn kiều này chắc tốn không dưới \$80/người cho 3 bữa ăn.

Trên tàu cũng không thiếu món chay. Nếu làm đệ-tử “Đạo dừa” thì có thể đổi, chứ làm “Đạo dưa, Đạo chuối, Đạo nho” thì tha hồ mà ăn, thế nào cũng lên cân sau chuyến đi.

Tôi lại đi xem live show ở rạp Rembrandt nằm ở phía mũi tàu, cùng tầng 7 và 8 với phòng ăn Rotterdam. Rạp chưa được 400-500 khán giả. Khi có live show là khán-giả ngồi đầy rạp, di trễ sẽ không có chỗ ngồi.

Dêm qua ngủ ngon vì tàu chạy rất êm. Thức dậy lúc 6:30AM, chúng tôi lên phòng ăn Lido ăn sáng thì thấy tàu đã cập bến Nassau rồi. Bên hông chiếc Maasdam còn có thêm 3 chiếc nữa.

Đến 8:30AM, hành khách được thông báo là có thể rời tàu qua gangway ở Deck 3 để viếng thăm đảo. Chúng tôi là những người đầu tiên bước lên đảo. Di bộ từ cầu tàu vào khu phố lối 200m là gặp bến taxi, từ đó lấy taxi đi Paradise Island khoảng 15 phút, tốn \$4/người.

Paradise Island là một đảo nhỏ, nối liền với đảo chính bằng một cây cầu dài. Trên đảo có Atlantis casino và resort hotel rất lớn, màu hồng vươn cao trên nền trời. Chung quanh hotel, phong cảnh đẹp tuyệt vời. Di bộ lầm ra tới bãi biển cát trắng phía sau hotel, chưa thấy ai tắm vì còn quá sớm, một anh lifeguard cho biết bãi này dành riêng cho khách ở hotel, nhưng nếu mình đừng nói là khách từ tàu lên, cứ nhảy xuống tắm “ké” cũng được, chẳng ai xét hỏi giấy tờ gì.

Đến 10:30AM trở về bến tàu. Thấy còn sớm, chúng tôi đi dạo downtown của Nassau. Thành phố cũ kỹ, nghèo nàn, rất tương phản với Atlantis casino. Ngang bến xe taxi là một chi nhánh của Scotia Bank (Canada). Các sạp bán hàng dọc bến tàu thi nhèch nhác, bán toàn đồ Made in China, chẳng có gì đáng mua.

Trở về tàu lúc 12PM, chúng tôi đi ngay lên Lido ăn trưa. Tàu rời Nassau lúc 2PM hướng về phía Nam để đi San Juan, Puerto Rico, cách đó khoảng 750 miles.

Chiều nay có formal dinner đầu tiên, khách phải mặc lê phục. Lúc đi ngang qua Atrium ở giữa Deck 7, thấy có 2 anh thợ chụp hình đã set up camera, phông, đèn sẵn sàng để chụp hình. Vợ

chồng tôi ghé chụp một vài kiểu. Chúng tôi được xếp vô bàn chỉ có 2 người. Menu có 2 món đặc-biệt là King crab legs và beef steak. Ăn xong, chúng tôi đến Rembrandt theatre dự lễ ra mắt Captain lúc 7:30PM.

Thuyền trưởng ngỏ lời chào mừng quan khách, và giới thiệu các senior officers trên tàu. Tôi nghĩ chuyện này đối với họ có lẽ rất nhảm chán, bởi lẽ cứ 1, 2 tuần là lại có khách mới, và vẫn phải lập lại màn giới-thiệu y như cũ. Kế tiếp là live show trình-diễn ca nhạc với 10 nam nữ vũ công xinh đẹp, họ trình diễn rất đặc sắc, tương-tự như show ở Las Vegas.

Ngày thứ 3 - Thu, Nov 4: At sea

Tàu đã chạy suốt đêm và sẽ không ghé nơi nào hết đê sáng mai kịp tới San Juan. Hôm nay thời tiết xấu, mưa và sóng lớn nên tàu hơi bị lắc. Ăn sáng xong, cảm thấy hơi xâng xẩm, tôi nhờ cô bồi phòng đi lấy cho vài viên thuốc say sóng. Uống xong 2 viên, tôi lên giường đánh một giấc ngon lành, bỏ cả ăn trưa. Tới 4PM mới thức dậy, thấy khoẻ trong người, tôi thay đồ, đi ra hồ tắm thì thấy bà xã đang nằm trên ghế. Hơi đói bụng, tôi tới quầy pizza lấy 2 lát ăn. Bên hồ tắm có một kitchen nhỏ chuyên làm pizza, hamburger, hotdog, và taco.

Chiều nay làm biếng, không muốn mất 2 giờ ăn dinner ở Rotterdam nên vợ chồng tôi lên Lido ăn tự do. Tôi chọn cá trout nướng và roasted beef ăn với salad.

Ngày thứ 4 - Fri, Nov 5: San Juan, Puerto Rico

Sau 44 giờ vượt khoảng 1200 km, tàu cập bến San Juan lúc 10AM. Trời hôm nay nắng đẹp, nhiệt độ khoảng 28C. Từ trên Deck 14 nhìn xuống, phố cổ San Juan thật đẹp, xa xa hướng Đông Bắc là cù thành San Cristobal Castle nằm trên đồi cao. San Juan là một cruise port lớn, nơi xuất phát những chuyến cruise di đến các đảo ở phía Nam của Caribbean như St.Lucia, St.Kitts, St.Maarten, Curacao, Aruba, và Barbados.

Ăn trưa xong lúc 12PM, chúng tôi lên dạo phố.



Phố cổ Old San Juan nằm sát bến tàu nên rất thuận tiện. Lên bờ, ghé Information Center lấy một bản đồ rồi chúng tôi đi bộ lên hướng Bắc. Đường xá trong phố nhỏ hẹp, xe chạy ngược chiều tránh nhau rất khó khăn, mặt đường lót đá (cobble stone) như ở Paris, nhà cửa cắt theo kiểu Spanish, sơn vàng, thành phố nhìn chung có nét đẹp cổ kính. Lang thang ngắm cảnh, khoảng 1 giờ sau chúng tôi gặp một cù thành thứ hai, San Felipe del Morro, khác với cù thành mà chúng tôi nhìn thấy từ trên tàu. Hai cù thành nối liền nhau bằng bức tường thành dài khoảng 1km chạy dọc bờ biển. Cù thành Del Morro nằm cạnh một bãi biển rất đẹp.

Chúng tôi đi bộ trở về tàu lúc 3PM và tàu rời San Juan lúc 5PM.

Bãi biển bên cạnh cù thành San Felipe Del Morro

Ngày thứ 5 - Sat, Nov 6: Gustavia, St.Barthélemy

Tàu tới Gustavia lúc 9AM hôm sau. Nơi đây không có bến tàu, nên tàu phải đậu ngoài khơi và hạ thủy 2 tàu nhỏ (tender) để đưa khách vào bờ.

Vào đảo lúc 10AM. Bước lên bờ là có ngay các taxi chờ đón những người muốn đi tour. Bên cảng hình chữ U, có các cửa hàng trải dài dọc theo bờ. St. Barths thuộc chủ quyền của Pháp nên họ xài tiền Euro và nói tiếng Pháp; tuy nhiên, khi mua bán, tiền US vẫn thông-dụng hơn. Đường xá trong phố được đặt tên giống như ở Pháp, có nhiều tên

quen thuộc như Général De Gaulle, Victor Hugo, Rue de la France, Rue Jeanne d'Arc.

Hàng hoá ở đây hầu hết là thương hiệu của Pháp như Louis Vuitton, Hermès, Lacoste, không rẻ chút nào, thậm chí còn mắc hơn ở Mỹ và Canada. Trong vịnh có rất nhiều du thuyền sang trọng đậu san sát, chúng tôi đảo này có nhiều tay giàu có đến nghỉ mát hoặc sinh sống. Loanh quanh trong phố, tình cờ chúng tôi gặp một quán ăn Việt Nam, nhưng không ghé qua vì còn no quá.

1PM, mua ít đồ lặt vặt xong, chúng tôi xuống tender trở về tàu mẹ, ăn trưa và nghỉ ngơi.

Tàu nhỏ neo rời St. Barth lúc 5PM để đến đảo kế tiếp là Roseau, Dominica vào sáng mai.

Ngày thứ 6 – Sun, Nov 7: Roseau, Dominica

Tàu cập bến Roseau lúc 7:30AM.

Từ trên tàu, tôi thấy có Royal Bank (Canada) ở ngay phố chính. Với dân số ít ỏi và nghèo, tôi không hiểu RBC mở chi nhánh ở đây làm gì.

Sau khi đắn bụng, chúng tôi lên bờ lúc 9:30AM. Vừa bước lên là gặp vô số tài xế taxi chào mời đi tour với giá \$30 US/người. Chúng tôi và 1 cặp vợ chồng Mỹ kiếm được 1 tour với giá \$15/người đi khoảng 2 giờ. Chiếc xe van Toyota chỉ chờ có 4 người khách nên ngồi rộng rãi thoải mái. Chiếc xe từ từ leo núi theo con đường quanh co, có nơi quẹo gắt cùi chỏ cỡ 60 độ. Đường hẹp, không nhìn thấy xe chạy ngược chiều, phía dưới là triền núi thăm thẳm, bà Mỹ hơi lo, nhắc anh tài xế da đen “Ráng chạy cẩn thận nghe mày, tao không muốn ở lại đây đâu”, anh tài xế cười hề hề, trả lời “Bà đừng có lo, tui là dân địa-phương, rành đường xá ở đây. Tai nạn xảy ra, nếu có, thường là tại du khách Mỹ, họ mướn xe tự lái đi chơi, họ quen lái bên mặt trong khi ở đây lái bên trái, cho nên khi quẹo cua vô lộn chiều gây tai nạn thôi”

Trên núi, nhà cửa thưa thớt, có nhiều cây passion fruit, avocado, cocoa, nutmeg, đặc biệt là cây xà mọc hoang như cò dại hai bên lề đường. Tài xế ngừng lại ngắt một nhúm lá vò vò trong tay



rồi đưa cho chúng tôi ngửi, quả đúng là xà. Ngang qua một khu vườn, thấy nguyên một vườn chuối ngã rạp xuống đất, nhiều bụi tre bị gãy ngọn, tài xế cho biết đó là hậu quả của cơn bão mới thổi qua đảo tuần rồi.

Thành phố Roseau nhìn từ trên núi

Xe dừng lại ở một cái thác nhưng phải đi bộ khoảng 300 m nữa mới tới. Đã thấy cái thác này trong hình trước khi đi tour, nó nhỏ hơn Niagara Falls cho nên chúng tôi bảo tài xế tiếp tục lên đường. Trên đường về, gặp rất nhiều tour bus do tàu tổ chức, chạy ngược chiều lên núi, lộ trình cũng giống như chúng tôi mà mắc gấp 2, 3 lần.

Xe chạy xuyên qua vườn Botanical Garden, có một cây banyan (bồ đề) thật vĩ đại, cái tảng xoè ra như cây dù đường kính cỡ 20m. Có một cây rất lạ, tôi mới thấy lần đầu, trái nằm sát gốc, lón cỡ giáo dùa, rất tròn, màu nâu đậm, họ gọi là cây canon ball, trái rụng bò vì không ăn được. Cuối cùng, tài xế đưa chúng tôi trở lại bến xe, chúng tôi lại đi dạo phố một lúc rồi mới về tàu.

Tối nay lại có formal dinner nữa, cũng ăn diện, và chụp hình như hôm đầu. Chúng tôi được xếp ngồi chung bàn với một nhóm 4 người Mỹ, hỏi ra thì người nào cũng đi cruise ít ra là 4, 5 lần. Tôi nói đây là chuyến đầu tiên (khiến bà xã nháy mắt như ngầm bảo “Sao cha thiệt-thà quá, người ta cười thúi đâu”) làm ai cũng ngạc nhiên, tưởng là chuyện lạt. Có một ông chia sẻ kinh nghiệm “Mày muốn đi cruise lúc nào cũng được, nhưng đừng

đi vào dịp Christmas, vì bọn học-sinh, sinh-viên quậy dữ lăm”, ông ta dùng chữ “It’s a murder!” để tả chuyện quậy “tới bến” của giới trẻ.

Tôi thấy dân Mỹ da trắng enjoy cuộc sống tận tình. Mặc dù nước Mỹ vẫn còn trong thời kỳ khùng hoảng kinh-tế, tỷ lệ thất nghiệp rất cao, nhưng cruise vẫn đầy. Tôi nhớ, trong đêm gặp Captain, MC hỏi khán giả có bao nhiêu người từ Mỹ đến, thì có cả 1 rừng cánh tay giơ lên, hỏi tới Úc và Canada thì cũng có bộn; Á và Âu châu thì chỉ lai rai, còn Châu Phi thì chẳng thấy ai.

Bởi vậy trong dân gian mới có câu:

Không đi cruise không phải là Mỹ, Không chui Mỹ không phải Cu, Ba (Hai tên chử không phải một tên đâu nghe: Cuba và Ba tư hay còn gọi là Iran)

Về tuổi tác thì phần lớn là người già cỡ 50 tuổi trở lên, có lẽ vào tháng này giới trẻ học sinh, sinh-viên đã tựu trường nên ít thấy? Có nhiều cặp vợ chồng khoảng 80 tuổi, tay chân run rẩy mà vẫn đi cruise. Trên tàu cũng thấy có vài du khách đi xe lăn.

Ăn xong, chúng tôi xuống Photo shop ở Deck 7 xem hình chụp máy ngày qua. Có cả ngàn tấm được trưng bày, từ hình chụp lúc mới lên tàu đến lúc thăm các đảo. Hình portrait được phóng lớn cỡ 10x12 in, trong đó có rất nhiều hình của chúng tôi. Sau đó đi xem live show ở Rembrandt theatre lúc 8PM, lại thêm một đêm trình-diễn thật đặc sắc của 10 nam nữ vũ công và ca sĩ.

Tàu đã rời Roseau lúc 5:30PM.

Ngày thứ 7 - Mon, Nov 8: St. John, Antigua

Sáng sớm, tôi lên Deck 12 để xem tàu cập bến St.John lúc 6:30AM. Thành phố nằm trong một vịnh hình chữ U giống như St.Barts, nhưng lớn hơn St.Barts và Roseau nhiều. Từ trên tàu có thể nhìn thấy 2 tháp chuông của nhà thờ vuơn lên nền trời.

Ăn sáng xong, chúng tôi lên bờ lúc 9AM. Khu shopping chính của đảo gồm 2 dãy phố đối diện, nằm thẳng góc với bến tàu, dài khoảng 300m. Trong số các đảo ghé qua, tôi chưa thấy nơi nào có nhiều taxi như ở đây, vừa bước lên bờ là có hàng chục tài xế bu quanh quảng cáo đi tour, cứ

vài bước là họ chặn mình lại ra giá \$20/người, làm tôi lắc đầu mỏi cả cổ. Shopping ở đây không có gì đặc sắc, cũng mấy tiệm bán nữ trang, đồng hồ, giá lại không rẻ gì.

Trở về tàu để ăn trưa lúc 11:30AM. Đến 5PM, chúng tôi lên Deck 14 xem tàu rời St.John để đi St.Thomas. Lúc tàu ra cửa biển, nhìn chung quanh thấy nhiều đảo lớn, đảo nhỏ nhấp nhô dưới ánh chiều tà, trông thật đẹp mắt. Tôi bồi hồi nhớ lại, 30 năm trước đây, mình cũng một lần ra biển lớn, nhưng nằm chui rúc dưới hầm tàu với tâm trạng hồi hộp, lo sợ chứ đâu có được đứng trên boong tàu ung dung ngâm trời nước bao la như bây giờ.

Chiều nay chúng tôi đi ăn tối tự do ở Lido. Hôm nay có món sườn trừu đút lò. Tôi vốn kỵ món thịt trừu vì cái mùi không mấy hấp dẫn của nó. Mấy chục năm trước có ăn thử một lần rồi thôi, lần này tôi muốn thử lại coi có gì khác hơn không. Lấy một miếng, tôi cẩn một cách e dè, sẵn sàng nhả ra nếu gặp mùi lạ, ai dè chẳng những không hôi mà còn thơm ngon, mềm hơn thịt bò, sẵn tròn tôi làm thêm 1 miếng nữa. Khi về lại Canada, tôi thấy Lamb rack ở Costco bán \$28/kg, mặc dù thịt bò loại ngon. Khi đi cruise, nếu quý vị gặp món này thì hãy “Ăn mau kèo trễ.”

Ngày thứ 8 - Tue, Nov 9: St. Thomas, US Virgin Islands

Tàu cập bến cảng Crown Bay của St.Thomas lúc 6:30AM.

St.Thomas cũng nhộn nhịp như ở Nassau và San Juan. Có 3 chiếc cruise ships nữa đang cập bến. Thành phố còn một cảng nữa dành cho du thuyền là cảng Havensight cách đó chừng 2 km.

Nước Mỹ hênh thiệt, ngồi không cũng có người mang đát đến năn ni bán giá rẻ: từ việc mua Alaska của Nga, đến Louisiana của Pháp, rồi đến đảo St.Thomas này của Đan Mạch. Bất giác lại nghĩ đến VN đang tranh giành mấy cái đảo nhỏ xíu với Trung quốc thiệt cam go, đỗ máu, mà coi bộ có phần lép vế. Đã ăn ngon mà lại khói mang tiếng “thực-dân”, và cũng không phải tổn biến bao giấy mục để viết lên “trang sử oai hùng, ngàn năm dựng nước, mờ mang bờ cõi”. Phải nói là các nước ở Caribbean may mắn hơn Việt nam ở chỗ là nước Mỹ không chơi trò trich thượng tự vẽ ra lãnh hải hình lưỡi bò “liếm” hết vùng biển Caribbean như

Trung quốc đã làm ở biển Đông. Nghĩ lại thì làm láng giềng với Mỹ sướng hơn với anh Ba, khỏi phải hồi hộp, ăn ngủ không yên.

Bên cạnh tàu chúng tôi là chiếc Oasis of the Sea thật vĩ đại, đây là chiếc tàu mới nhất và lớn nhất thế giới hiện nay của hãng Royal Caribbean, có thể chở được tới 5400 hành khách và 1600 nhân viên. Giá vé Oasis gần gấp đôi các tàu khác với hải trình tương tự. Royal Caribbean còn có 1 chiếc tàu nữa cũng cỡ như Oasis là chiếc Allure of the Seas. Vì nào mà tiền bạc rủng rỉnh thì nên đi cho biết. Còn vị nào mà tài-chánh eo hẹp như tôi thi cũng có thể đi Oasis miễn phí bằng cách vô link này: <http://www.cruisecritic.com/articles.cfm?ID=1051> mà coi. Nếu quý vị thòm mẫn với kiều du-lịch “chay” này thi xin vui lòng gửi chút tiền cafe cho người viết (nhờ anh Đỗ-Huỳnh-Hồ thâu tiền dùm).

Cả hai bến Crown Bay và Havensight đều có shops sát bên tàu, du khách không phải đi xa; nhưng nhiều người kinh nghiệm cho biết đừng nên mua đồ ở đây, vô downtown Charlotte Amalie hấp dẫn hơn. Vợ chồng tôi lên bờ lúc 9AM. Tôi đi lòng vòng chụp ảnh, còn bà xã thì ghé mấy shops ngắm nghia, lúc tôi trở lại tiệm Milano thì thấy bà đang trả giá một món nữ trang, anh chàng manager thấy tôi bước vào, vội hỏi tôi có muốn uống gì không, nước ngọt hay beer (đó là một cách vuốt ve mấy ông đê lát sau vui vẻ móc bóp chi tiền cho mấy bà). Ngại vì mình chưa mua gì mà uống nước free cũng kỳ, thế mà họ cũng đem ra 2 chai nước lọc đưa cho tôi và bà xã. Trà giá một hồi, thấy mắc quá, bỏ đi, họ cũng vui vẻ chứ không chửi xéo như ở VN.

Chúng tôi đi bộ tới bến xe lấy taxi vô downtown, giá \$4/người. Nói là taxi chứ thực sự đó là xe bus chờ được khoảng 30 người (tên gọi đúng của nó là open-air safari), bên hông không có cửa. Thành phố này nhộn nhịp hơn các nơi mà chúng tôi đã ghé qua. Xe chạy chừng 10 phút là tới downtown Charlotte Amalie, taxi bỏ khách xuống tại Main St. Hai bên đường có không biết bao nhiêu là tiệm kim-hoàn, làm mấy bà như lạc vào mê hồn trận, không biết ghé vào tiệm nào. Cái lạ là chủ tiệm ở đây toàn là người Ấn độ. Chúng tôi vào thử một vài tiệm trà giá. Thấy giá bán cái nào cũng thấp hơn giá ghi ít nhất là 50%, tôi hỏi tại sao nói thách

dữ vậy, họ bảo giá ghi trên hàng là giá ở Mỹ lục địa (nên nhớ đảo này là của Mỹ).

Cũng như ở tiệm Milano, họ cũng mời mình uống nước. Lần này tôi không còn khách sáo nữa, tôi OK ngay, anh chủ tiệm mở tủ lạnh lấy 1 lon Coors đưa cho tôi. Theo kinh nghiệm của tôi, quí vị muốn uống bia free thì cứ ghé tiệm vàng, nhớ phải có bà xã theo mới được, nếu không họ không mời đâu. Đến 2PM, chúng tôi ghé một tiệm kim-hoàn thứ 6, rất lớn ở Main St, có tên là Dynasty Dazzlers. Tiệm bán đủ loại nữ trang đồng thời cũng là chỗ bán nước hoa và rượu miễn thuế. Giá ở đây rẻ hơn free duty shop trên tàu, chẳng hạn 2 chai Johnny Walker black label ở đây chỉ có \$55, trên tàu bán \$59, trong khi free duty shop ở phi-trường Newark bán \$74. Tôi mua 2 chai rượu, họ vô hộp và gói lên tàu cho mình.

Trở qua hàng kim-hoàn, tôi nháy mắt ra hiệu cho bà xã “Xong rồi, mình đi em ơi”. Bà cười cười, giả bộ ngó lơ, tiếp-tục bàn luận với một bà Đại Hán về một vài món nữ trang. Hỏi ra mới biết bà này cũng là dân Canada, nhà ở Markham (Ontario, Canada), chủ một tiệm Burger King, đi tàu Oasis. Rõ là mấy bà đang “mê độ” còn hơn lúc ngồi kéo máy ở Casino. Cuối cùng mỗi bà mua một món, lát sau lại có thêm một bà Canada da trắng mua một món nữa, thế là 3 gia-dình đồng hương họp lại nói chuyện thân mật. Trước khi đi cruise, tôi có dặn “Đem theo \$500, có mua sắm gì thì cũng bao nhiêu đó thôi à nhen”, không dè bà bị “thua” còn nặng hơn ở Casino. Mà không phải mình tôi bị thua, thêm hai ông bạn đồng hương Đại-hàn và Canadian cũng “méo mặt”, trong khi mấy bà thì vui cười hớn hở. Rút kinh-nghiệm, tôi thấy “mặt trận” shopping ở St.Thomas rất nguy-hiểm vì “địch” đã dàn trận kỹ càng để đón khách, vô rồi là không có đường rút. Lực-lượng tổng trừ bị Visa, American Express đem vô khi trở ra chắc chỉ còn phân nửa. Giống như đánh trận Hạ Lào, chỉ có “tư lệnh” là ăn mừng chiến thắng, còn “lính” thì tá tại.

Bà Đại hàn là khách hàng “ruột” của tiệm này, ghé đây nhiều lần, mua riết rồi quen mặt, nên chủ tiệm dẫn cả 3 gia-dình (tổng cộng 6 người) đi ăn trưa. Vì khách đông, nên ông ta không thể nắn ná với chúng tôi, giao chúng tôi cho tiệm ăn và dặn muôn ăn gì cứ order rồi ông sẽ trả sau,

rồi trở về tiệm lo buôn bán. Đây là website của tiệm này: <http://www.dynastydazzlers.com>, quý vị tham khảo thử coi giá nữ trang ở đây mắc hay rẻ, tôi thi không rành.

Vợ chồng tôi phải rời nhà hàng trước, 4 người kia vẫn còn ở lại tiếp-tục ăn “chùa” vì tàu Oasis của họ tới 5:30PM mới rời đảo. Đón taxi trở về tàu, buồn cười là tài xế taxi vừa lái chậm chậm vừa rao liên tục như bán kẹo kéo “Maasdam, Oasis... Maasdam, Oasis”, nghe gọi đúng tên tàu của mình thì khách cứ bước lên, khỏi cần hỏi han gì cả. Tới bến tàu lúc 4:10PM, trả tiền xe xong là tôi và bà xã cắm đầu chạy, bước lên tàu thờ không ra hơi, xém chút nữa là ở lại St.Thomas. Lúc đó chắc chỉ còn đậm chân than “Trễ rồi Băng Đinh ơi. Thuyền đã ra cửa biển!” Chút xíu nữa là “Ăn bữa giỗ, lỗ bữa cày!”

Ngày thứ 9 – Wed, Nov 10: At Sea

Bahamas cách St.Thomas gần 1200 km chạy khoảng 40 giờ, cho nên hôm nay tàu sẽ chạy liên-tục, không ghé cảng nào hết.

Chi còn 2 ngày nữa là kết thúc chuyến đi, cho nên mỗi gia đình phải cử ít nhất 1 người để tham dự buổi thuyết-trình về thủ-tục rời tàu lúc 10AM ở Rembrandt theatre. Du khách được dặn những ai có mượn sách thư viện thì nhớ trả để khỏi bị phạt, tags mới sẽ được gởi để gắn vào va-li, tiền tip sẽ tính \$11/ngày/mỗi hành khách (tip sẽ được chia đều cho service, maintenance, và housekeeping staffs).

Được biết phần lớn các công nhân phục vụ trên tàu đều là người Indonesia; còn công nhân phục vụ các bar rượu đều là người Philippine. Họ làm mỗi ngày 12 tiếng, lương tháng từ \$800 tới \$1,000. Làm cực nhọc mà lương như vậy là quá rẻ, nhưng nhờ tiền tips nên cũng khá. Các công nhân làm bồi phòng hoặc bar rượu thì khá hơn vì được thêm tips riêng của khách. Nhờ trả lương rẻ mà tàu mướn một đội ngũ công nhân gần $\frac{1}{2}$ số hành khách. Bởi vậy mặc dù chờ cả ngàn khách mà tàu lúc nào cũng sạch bóng, từ cầu thang cho tới thám, bàn ăn. Phòng ngủ thì được dọn dẹp ngày 2 lần, phục vụ còn tốt hơn ở hotel trên bộ. Công

nhân làm trên tàu tuy cực nhưng chắc là khá hơn người Việt đi lao động ở Đại-hàn, Đài loan, Mã-lai, vì công việc trên tàu dù sao cũng nhẹ nhàng hơn, và nhất là không bị ngược đãi.

Sắp rời tàu, chúng tôi cảm thấy hơi buồn, thời gian sao đi nhanh quá, chi muôn nó đi chậm lại. Cái nguy của di cruise là mức độ “ghiền” càng nặng hơn chứ không giảm, thí-dụ kỳ này đi chuyến 7 ngày thì về sau mình sẽ chê chuyến 5 ngày, không muốn đi. Gặp 1 cặp vợ chồng người Tàu 70 tuổi, sống ở Ottawa, Canada, được biết ông bà sẽ đi 3 chuyến liên-tục trên chiếc Maasdam này. Chuyến này là chuyến thứ hai. Lúc chúng tôi rời tàu thì 2



người sẽ ở lại tàu để đi tiếp chuyến thứ ba. Tổng cộng 3 chuyến đi là 36 ngày (12+10+14). Hai ông bà này quả là ghiền cruise quá nặng, hết thuốc chữa.

Chiều nay có formal dinner lần thứ 3. Cũng như 2 lần trước, có chụp hình. Menu hôm nay có lobster tail và Escargot (ốc hấp bơ). Ăn xong lại đi xem live show ca vũ nhạc, vẫn hay.

Ngày thứ 10 – Thu, Nov 11: Half Moon Cay, Bahamas

Tàu đến Half Moon Cay lúc 8AM.

Half Moon Cay, Bahamas

Đây là đảo cuối cùng của chuyến đi này. Half Moon Cay nằm trong quần đảo Bahamas nhưng thuộc quyền sở hữu của hãng HAL. Đảo không

có dân sinh sống chi dành làm nơi tắm biển cho khách đi tàu HAL. Trên đảo có vài căn nhà bán đồ souvenir và các nhà mát để khách ngồi nghỉ. Vì đảo không có pier, nên tàu bờ neo cách bờ 2 km, khách được đưa vào bờ bằng xuồng từ đảo ra. Bãi ở đây cát trắng mịn, nước trong veo, dài khoảng 3 km, trên bãi cát có hàng trăm ghế cho du khách nằm tắm nắng, nếu ai muốn mướn dù thi trả \$14. Tôi chưa thấy bãi tắm nào sạch như ở đây. Tắm biển tới 11:30AM thì lên Barbecue Pavilion ăn trưa do đầu bếp từ trên tàu xuống nấu.

Ăn xong, chúng tôi ra bến phà để trở về tàu mẹ, đang đi thì một chiếc dép của bà xã bị đứt quai, có lẽ là hậu quả của việc chạy marathon rượt tàu lúc ở trên đảo St.Thomas. Tôi phải xin nhân viên tàu vài sợi dây thun để cột lại quai xài đỡ. Tàu nhỏ neo lúc 2:30PM, lên đường trở về Fort Lauderdale.

Về phòng, tắm rửa, nghỉ ngơi xong, chúng tôi dọn quần áo bỏ vào 3 va-li và gắn tags, rồi xuống Photo shop ở Deck 7 chọn mua 4 tấm ảnh đã chụp, giá \$120. Sau đó dạo khắp nơi trong tàu một lần cuối. Đến 10PM, trở về phòng thì thấy 2 chai rượu mua hôm ở đảo St.Thomas đã ở trên bàn, và một giấy tống két chi tiêu trên tàu, nếu không đồng ý điểm nào thì lên Front Office khiếu nại. Trước khi đi ngủ, tôi kéo 3 va-li bỏ ngoài cửa phòng để khuya nay công nhân đến lấy thuyền lên bờ cho mình vào sáng mai.

Fri, Nov 12: Rời tàu, kết thúc chuyến đi

Tàu cập bến Fort Lauderdale lúc 6:30 sáng

Hôm nay Lido dọn breakfast sớm hơn thường lệ, 6AM thay vì 6:30AM. Chúng tôi ăn sáng lúc 7AM. Nhìn qua cửa kính của phòng ăn, tôi thấy có 4 chiếc cruise nữa cũng đang neo tại cảng. Tưởng mỗi lần về bến chắc tàu phải nghỉ vài ngày trước khi đi chuyến kế, nhưng khi hỏi thăm tôi mới biết là tàu chạy liên-tục không nghỉ ngày nào. Chẳng hạn như chiếc Maasdam này, sau khi đồ khách xong lúc 10AM thì công nhân cật lực dọn phòng để kịp cho khách mới nhận phòng lúc 2:30PM, và 5PM tàu lại ra khơi bắt đầu chuyến đi mới.

Rời tàu lúc 8:30AM qua ngõ Gangway ở deck 5, chúng tôi đưa thẻ ID để scan lần cuối, rồi đi qua trạm Quan Thuế của Mỹ. Ngoài câu hỏi thông thường là có mang theo trái cây, thức ăn từ trong

tàu về không, họ hỏi thêm bà xã tôi là có mua nữ trang ở St.Thomas không, bà xã tôi tinh bợ đáp “Tiền đâu mà mua ông ơi”, ông ta khoát tay cho đi. Được biết là Mỹ đặc biệt cho công dân Mỹ mua hàng miễn thuế ở St.Thomas gấp đôi số lượng ổn định, nghĩa là mỗi công dân Mỹ được mua tới \$1600 US/người (thay vì \$800 nếu mua ở các đảo khác). Do đó, nếu 2 vợ chồng Mỹ ghé St.Thomas mua sợi dây chuyền \$3000 US thì khi qua US Customs cứ “hiên ngang” vạch cổ ra khoe, khỏi cần phải nói dối như vợ tôi. Cũng cần lưu ý là rượu và thuốc lá mua trong chuyến đi không được mang lên máy bay mà phải bỏ trong vali gửi theo máy bay, không thôi sẽ bị tịch-thu lúc qua security check-in.

Vì đã mua vé trước của HAL (\$18/người) nên khi ra khỏi cổng building thì chúng tôi được nhân viên của HAL hướng-dẫn lên xe bus để ra phi-trường. Vì mới đi cruise lần đầu nên tôi mua vé của tàu cho chắc ăn, chứ đi taxi rẻ và nhanh hơn.

Tới phi trường Fort Lauderdale lúc 9:30AM, đổi máy bay ở Newark (bị delay 2 giờ), chúng tôi về đến Toronto lúc 9:30 PM, kết thúc chuyến cruise 10 ngày Caribbean.

Chuyến đi thật lý thú và đáng đồng tiền. Chúng tôi dự định sẽ trở lại Caribbean trong chuyến cruise khác. Thời tiết suốt 10 ngày trên tàu khá tốt, nói chung, nhiệt độ khoảng 28 C, chỉ có hôm ghé San Juan (Puerto Rico) thì trời mưa khoảng 15 phút.

Trước khi đi, tôi rất lo, vì có thể “Tôi đã làm đứa em đi cruise” rồi “Mang mối u hoài biết tôi cùng ai”, đê khi về nhà thế nào cũng bị nhăn “Cho ông ham rẻ, cruise gì mà quá xá tệ, đi uống tiền. Từ rày về sau hỏng đi cruise nữa đâu”. Nhưng may thay, điều đó không xảy ra, trái lại bà cứ thi “Năm tới mình đi cruise nữa nghe anh” làm tôi sợ bà bị ghen như hai ông bà ở Ottawa thì chắc chết. Bà còn châm điểm 20/20: “Từ trước đến nay, chưa bao giờ em được vacation sướng như vậy. Ăn, ngủ, chơi, đều có người lo, khỏi phải làm gì hết. Về nhà, khoẻ re chứ không mệt như du lịch đường bộ!” Điều này coi bộ sang năm lại tốn tiền đi cruise nữa đây.

Phạm-Kinh-Luân, CN14

CƯỚI NGƯÁ XEM HOA: THÀNH PHỐ NEW-ORLEANS

NGUYỄN GIỤ HÙNG

Lời người viết : Xin được chia sẻ với những đau thương mất mát mà người dân New Orleans đã phải gánh chịu hậu quả sau cơn bão Katrina.

New Orleans nằm về phía cực nam của tiểu bang Louisiana, có dân số khoảng 6,7 trăm nghìn người, trong đó có một số người Việt Nam ta sinh sống tại những vùng lân cận thành phố này nhưng tôi không biết đích xác là bao nhiêu. New Orleans là một hải cảng xuất nhập khẩu quan trọng từ ngày lập quốc Hoa Kỳ cho tới bây giờ.

Chúng tôi khởi hành chuyên đi thăm New Orleans từ thành phố Shreveport, một tỉnh phía bắc của tiểu bang Louisiana, cách New Orleans khoảng 5 đến 6 tiếng lái xe. Dọc suốt hai bên đường xa lộ chúng tôi chỉ thấy toàn cây thông (pine) xanh ngát một màu hay những cánh đồng cỏ tươi trại dài đến tận chân trời. Thinh thoảng, tôi thấy rải rác những dải đồng lầy, cây phủ um tùm, kéo dài hàng chục cây số. Nếu không để ý, có khi ta cứ tưởng đang lái xe trên mặt đường xa lộ bằng phẳng bình thường nhưng thực ra là ta đang đi trên những chiếc cầu được xây băng qua những vùng đồng lầy bao la ấy.

Tôi cũng xin được nói thêm ở đây. Cảnh vật và đời sống vùng ngoại ô Shreveport, Louisiana, khá hiền hoà phảng lặng rất thích hợp cho những ai muốn xa lánh nơi phồn hoa đô hội. Trong suốt thời gian gần một tuần lễ ở đây tôi ít gặp ai và

chưa hề nghe thấy tiếng động nào đến từ những nhà hàng xóm chung quanh vì khoảng cách giữa những căn nhà quá xa. Sáng sớm tinh mơ, tôi thường kéo hé cánh cửa sổ phòng ngủ để lấy chút ánh sáng ban mai và ngồi nghe chim hót. Cái thích nhất là tầm nhìn không bị vướng chặn bởi những hàng rào quanh nhà.

Có những buổi sáng trời mưa nhẹ nhè, rùng rợn sau nhà như phủ mỏng lớp sương mù và ẩn hiện xa xa vài ngôi nhà đứng yên lặng trong mưa. Không một bóng người, không một tiếng động nào ngoại tiếng rơi nhẹ và thưa thớt của nước mưa chảy xuống từ mái hiên nhà. Mọi thứ như ngưng đọng lại với thời gian và thời gian dường như cũng ngưng đọng lại theo với cái không gian yên tĩnh ấy. Yên tĩnh nhưng không khô cứng mà là sự yên tĩnh của sự an bình làm tâm hồn ta dễ trải dài ra thanh thản. Những hôm mưa như thế, tôi thích được ngồi một mình bên cửa sổ nhìn trời mưa và đọc cuốn truyện mà tôi mang theo.

Tôi xin được trở lại cuộc hành trình. Xa lộ tốt và không có nhiều xe như ở San Jose. Chiếc xe hơi tôi lái vẫn cù vùn vụt thẳng tiến về hướng New Orleans, trên HWY 49, với vận tốc 70 miles/giờ vì đường vắng xe.

Thật là một điều kỳ thú khi ta tìm hiểu về mảnh đất Louisiana này. Như ta đã biết, đất nước Hoa Kỳ hiện nay chiếm cả một mảnh đất lục địa Bắc Mỹ có chiều ngang theo hướng đông-tây, nối liền từ

bờ biển Đại Tây Dương (Atlantic) sang đến tận bờ biển Thái Bình Dương (Pacific) và có chiều dọc Bắc-Nam, chạy từ phía bắc giáp Canada xuống tận phía nam giáp với Mẽ Tây Cơ.

Nhưng nếu ta đi ngược lại dòng lịch sử từ lúc khởi đầu lập quốc, nước Hoa Kỳ chỉ là một giải đất hẹp dọc theo bờ biển Đại Tây Dương với 13 tiểu bang “thuộc địa” đầu tiên của Hiệp Chủng Quốc. Sau đó, đến thời kỳ chiến thắng của cuộc chiến tranh Giải phóng khỏi tay người Anh, đất nước Hoa Kỳ được mở rộng thêm sang phía tây tới giòng sông Mississippi và chính sông này đã trở thành ranh giới phía tây trong suốt thời gian đó. Đó là *bước đầu tiên* cho sự mở mang lãnh thổ của Hoa Kỳ.

Bước thứ hai trong việc mở rộng thêm bờ cõi là sự kiện mua lại đất Louisiana từ tay người Pháp, được diễn ra giữa Tổng thống Hoa Kỳ là Thomas Jefferson và Đại đế Napoleon Bonaparte của Pháp vào năm 1803. Đây là biến cố to lớn trong lịch sử mở mang bờ cõi của Hoa Kỳ.

Mảnh đất Louisiana này, so trên bản đồ ngày nay, nó chiếm một phần ba diện tích toàn thể Hoa Kỳ, gồm 13 tiểu bang (1), trong đó có tiểu bang Louisiana. Vào thời kỳ đó, cả người mua lẫn người bán đều không biết rõ đích thực diện tích mảnh đất mua bán này rộng bao nhiêu.

Ban đầu, người dân Hoa Kỳ không lấy gì làm thích thú lắm về việc mua đất này vì nó ở quá xa, chưa hề được ai biết tới và chưa được khai phá. Tuy nhiên mọi người công nhận ngay được cái lợi điểm tức thời của nó, ấy chính là kiểm soát được sự di chuyển an toàn trên dòng sông Mississippi chảy ra vịnh Mẽ tây Cơ (Gulf of Mexico). Những cư dân của hai tiểu bang Kentucky và Tennessee sẽ có thể dễ dàng chuyên chở nông phẩm của họ xuôi theo dòng sông Mississippi để đến New Orleans.

Thành phố New Orleans, có một thời gian nằm trong tay người Tây Ban Nha (Spanish). Những sĩ quan Tây Ban Nha thường tùy tiện mở cửa hay đóng cửa khẩu sông Mississippi không cho tàu bè của Hoa Kỳ qua lại mà không cần một lời giải thích. Tổng thống Jefferson nhận thấy cần phải làm một điều gì để giải quyết cho tình trạng bấp bênh

đó và cũng quan ngại bất cứ một lực lượng ngoại quốc nào kiểm soát được dòng sông Mississippi và New Orleans thì đều nguy hiểm cho sự phát triển của Hoa Kỳ. Nhân khi người Pháp lấy trở lại chủ quyền thuộc địa Louisiana từ tay người Tây Ban Nha, Tổng Thống Jefferson nghĩ ngay đến những điều gì có thể xảy ra, nếu một ngày nào đó, những người lính tinh nhuệ của Napoleon báthình linh xuất hiện dọc theo bờ sông Mississippi này sẽ làm cản trở tiến trình bành trướng lanh thổ về phía tây của Hoa Kỳ trong tương lai.

Với những lý do đó, Jefferson ra chỉ thị cho đại diện Hoa Kỳ tại Pháp là Robert Livingston đề nghị với chính phủ Pháp mua lại thành phố New Orleans với giá 2 triệu đô la mà không nhắc nhở gì đến phần đất còn lại, nhưng không được Pháp trả lời. Mặc dù đề nghị này đã được lập lại vài lần nhưng vẫn bị Talleyrand, người đại diện của Napoleon từ chối, tại cớ Napoleon còn rất bận trong những chuyện quan trọng khác hơn nên chưa thể quyết định được.

May mắn thay, một sự kiện bất ngờ xảy ra : Napoleon bị thiêu hụt ngân sách một cách trầm trọng trong việc mở cuộc chiến tranh mới với người Anh (England). Napoleon biết rõ là không thể sử dụng được “thuộc địa” Louisiana xa xăm kia vào việc gì nên đề nghị không những bán luôn thành phố New Orleans mà còn kê cả toàn bộ phần đất thuộc địa Louisiana cho Hoa Kỳ với giá 15 triệu đô la. Nhiều vị dân biểu Hoa Kỳ trong Quốc hội muốn mua, cũng có nhiều vị khác chống lại, nhưng sau cùng Tổng Thống Jefferson đã thắng lợi trong việc thuyết phục mua phần đất này.

Biển cõi này có một môi lợi thật hiển nhiên về mặt diện tích là đất “thuộc địa” Louisiana, sau khi thám hiểm, mới biết nó rộng *tới gần một triệu dặm vuông* (square miles), lớn bằng 7 lần cả nước Anh (England), Tô Cách Lan (Scotland) và Ái Nhĩ Lan (Ireland) hợp lại, hay lớn hơn cả diện tích của nước Pháp, Đức, Ý, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha (Portugal) hợp lại. Giá mua chỉ có 4 xu cho một mẫu vuông (acre). Phần đất Louisiana này đã tạo lập nên được 13 tiểu bang ngày nay cho Hoa Kỳ.

Ta cũng nên nói thêm ở đây, việc thám hiểm vùng đất mới mua này được thực hiện ngay năm

sau đó, năm 1804. Khởi đầu từ *St Louis*, ngã ba sông Missouri và Mississippi, dưới sự hướng dẫn của hai nhà thám hiểm trẻ tuổi là *Meriwether Lewis* và *William Clark*. Clark là đại úy trong quân đội, 34 tuổi, có nhiều kinh nghiệm chiến đấu với người Da đỏ và có kinh nghiệm về đời sống trong rừng. Còn Lewis, 30 tuổi, tuỳ viên (private secretary) của Tổng Thống Jefferson, được chọn là người đứng đầu cuộc hành trình với nhiệm vụ được giao phó thật rõ ràng là *khám phá vùng đất mới mua rộng bao nhiêu, hoạch định con đường đi tới bờ biển Thái Bình Dương và tìm hiểu đời sống của người Da đỏ ở những vùng đất ấy*.

Gồm tổng cộng 13 người trên 3 chiếc thuyền nhỏ chở đầy lương thực và nước uống, đoàn thám hiểm đã đi ngược dòng sông Missouri hướng về phía tây để tới những vùng đất không có đường xá, không có bản đồ và không có bút cứ một hiếu biết nào về nó. Họ dự trù chuyến đi có thể kéo dài một năm, hai năm hay lâu hơn nữa.

Đoàn người gan dạ ấy đã mất sáu tháng đầu tiên để vượt 1600 dặm ngược dòng sông Missouri. Họ phải ngừng lại vì tuyết phủ của mùa đông và phải đóng đòn tại một nơi, nay thuộc tiểu bang North Dakota.

Vào sớm mùa xuân năm sau, tức 1805, đoàn lại lên đường hướng về phía có rặng núi đá Rocky Mountains cao ngất trời. Họ phải bỏ lại thuyền và được sự giúp đỡ của những bộ lạc Da đỏ thân thiện cung cấp ngựa và lương thực. Không những thế, đoàn thám hiểm còn được người Da đỏ làm hướng dẫn viên trên những con đường nguy hiểm vượt qua dãy núi Rocky Mountains. Khi tới đỉnh cao của Rocky Mountains thì hết lương thực, quần áo tàtoi và họ phải chịu đựng cái rét khủng khiếp của mùa đông trên độ cao ấy. Nhưng cuối cùng vào tháng 9 năm ấy (1805) họ cũng vượt qua được dãy núi cao này để tới cao nguyên đất đỏ trai rộng phía dưới.

Họ phải tự làm lái 5 chiếc thuyền nhỏ trôi theo dòng sông *Snake* để về bình nguyên phì nhiêu và để rồi trôi đến dòng sông *Columbia* đổ ra biển Thái Bình Dương. Ngay cửa biển, họ xây dựng trại *Fort Clatsop*, mang tên bộ lạc Da đỏ ở đây. Đoàn thám hiểm đón lễ Giáng Sinh cùng với

bộ lạc Clatsop và cùng họ trao đổi quà Giáng sinh. Đoàn thám hiểm ở lại Fort Clatsop để mong có thuyền bè nào đi ngang qua có thể cung cấp thực phẩm cho họ trên đường trở về, nhưng họ hoàn toàn thất vọng.

Tháng ba năm sau (1806) đoàn thám hiểm thực hiện chuyến trở về. Trong chuyến về này, mặc dù không kém phần gian nan, nhưng dù sao đi nữa, họ đã có sẵn một số kinh nghiệm của chuyến đi và nay họ chỉ cần lẩn vè theo con đường cũ. Cuối cùng, họ trở về đến St Louis, nơi khởi hành, vào tháng 9 năm 1806.

Kể từ đầu năm 1804 đến tháng 9 năm 1806, đoàn thám hiểm đã hoàn thành công tác mà nhân dân Hoa Kỳ và Tổng Thống Jefferson kỳ vọng nơi họ. Họ đã vượt qua một chặng đường dài 8200 dặm đầy phiêu lưu gian khổ.

Đứng về mặt lịch sử, chuyến đi thám hiểm này còn là *chuyến đi mở đầu* cho nhiều năm sau đó, những người dân Hoa Kỳ có óc phiêu lưu lẩn lẩn di dân về vùng đất mới, chinh phục dãy núi Rocky Mountains để tiến sang tới bờ biển Thái Bình Dương, ranh giới phía tây của Hoa Kỳ ngày nay.

Sau khoảng ba giờ lái xe, chúng tôi đi ngang qua thành phố *Baton Rouge*.

Thành phố tương đối nhỏ và là thủ phủ của tiểu bang Louisiana. Vài cao ốc không cao lăm mọc lên rải rác. Xa lộ được tạm mở rộng ra thành 4 hay 6 hàng xe, xe chạy tương đối đông đúc. Có khi xe tôi phải chạy chậm hẵn lại vì phải đi ngang qua khu xây dựng mới.

Khi ra khỏi khu vực thành phố *Baton Rouge*, xe lại ngoan trón với vận tốc 70-80 miles/ giờ trên con đường vắng xe và cảnh vật chung quanh lại trở nên thanh bình trở lại. Chúng tôi tiếp tục thẳng tiến về hướng New Orleans.

New Orleans là một trong vài thành phố của Hoa Kỳ có một lịch sử hết sức lý thú. Đây là thành phố mà số lượng đông đảo di dân người Pháp đã từ Âu Châu sang. Họ khởi thủy tập trung lập nghiệp và vẫn còn tiếp tục sinh sống ở đây cho tới ngày nay. Trải qua năm tháng dài gần hai thế kỷ với nhiều đổi thay, họ đã cố gắng giữ lại một phần văn

hoá của riêng mình (văn hoá Pháp) như đê tô điểm một nét đặc thù cho thành phố New Orleans.

New Orleans được người Pháp lập nên vào năm 1718, sau đó 50 năm, vào năm 1769, người Pháp đã bán toàn bộ thuộc địa Louisiana, trong đó có thành phố New Orleans cho Tây Ban Nha (Spain). Người Tây Ban Nha đến cai trị thuộc địa này tới năm 1801, nghĩa là khoảng 30 năm sau, đất Louisiana lại trở về tay người Pháp để đánh đổi một phần đất của nước Ý (Italy) do Pháp chiếm cho Tây Ban Nha. Năm 1803, tức hai năm sau khi lấy lại, Pháp lại bán đất Louisiana cho Hoa Kỳ như đã nói ở trên.

Người Pháp sinh sống ở New Orleans rất hoang mang về những thay đổi chủ quyền này. Họ không thích người Hoa Kỳ trong thời gian ban đầu, nhưng dần dần họ cũng thích nghi được với chính quyền mới và sau đó họ trở thành những công dân Hoa Kỳ.

Một biến cố lịch sử đã mang người Pháp sinh sống tại New Orleans đến gần hơn với người Hoa Kỳ, đó là họ đã đứng bên cạnh người Hoa Kỳ chiến đấu chống lại sự xâm lăng của người Anh trong cuộc chiến tranh được gọi là “chiến tranh 1812-1814”.

“Chiến tranh 1812-1814” là cuộc chiến xảy ra giữa Hoa Kỳ và người Anh. Theo nhận định của lịch sử, cuộc chiến này thật không rõ ràng và không cần thiết cho cả hai dân tộc chỉ vì một số dân biếu trẻ tuổi chủ chiến trong Quốc hội Hoa Kỳ muốn chiếm Florida và Canada trong tay của người Anh trong khi người Anh đang bận tay trong cuộc chiến với người Pháp lúc đó. Tháng 8 năm 1814, sau khi quân Anh khởi binh tiến đánh, đốt phá Thủ đô Washington (2) và sau đó họ chuyển quân qua đường biển tiến về thành phố New Orleans. Khi quân Anh đi ngang qua đảo Jamaica, họ tuyển thêm 4000 quân nữa.

Về phía Hoa Kỳ, chiến quân được tuyển từ biên giới của những tiểu bang như Kentucky và Tennessee. Người dân Pháp ở New Orleans nhận thức được mình là thành viên của nước Hiệp chủng Quốc non trẻ này nên đã đứng về phía Hoa Kỳ chống lại quân Anh.

Người cầm đầu của Hoa Kỳ trong trận chiến đầu bảo vệ New Orleans là tướng *Andrew Jackson* (sau này trở thành Tổng thống Hoa Kỳ). Chiến binh của Jackson chỉ có 5000 người, không có đồng phục, không được huấn luyện, nhưng trong số họ lại có những người thợ săn, bắn rất chính xác và có nhiều kinh nghiệm du kích săn đuổi quân thù. Năm nghìn quân của Andrew Jackson phải chiến đấu với 10,000 quân tinh nhuệ của Anh.

Mặc dù số quân của Jackson chỉ bằng phân nửa quân Anh nhưng họ vẫn chiến đấu kiên cường với chiến thuật du kích và xa luân chiến, bằng cách họ di chuyển nấp sau những thân cây hay hốc đá và áp dụng toán đánh toán nghỉ. Trong khi đó quân đội Anh vẫn giữ nguyên chiến thuật chiến đấu cổ điển của Âu Châu thời đó, nghĩa là binh lính xếp hàng ngang sát cánh nhau, hàng hàng lớp lớp, lớp này ngã xuống, lớp kế tiếp tiến lên. Cuối cùng chỉ trong vòng 20 phút đầu tiên, 2000 quân Anh bị giết thành đống trước chiến tuyến của đội quân Hoa Kỳ. Phía Hoa Kỳ chỉ thiệt hại có 13 người do họ đã điên rồ (foolish) rời nơi ẩn nấp của mình. Tướng *Edward Packenham* của Anh cũng bị giết trong trận này.

Tin chiến thắng tại New Orleans đã được truyền đi khắp nước một cách nhanh chóng và cũng từ sự chiến thắng ấy đã là nguyên nhân chính đem lại sự kết thúc cuộc “chiến tranh 1812” sau đó với những hiệp ước có lợi cho Hoa Kỳ.

Thành phố New Orleans nằm bên bờ sông Mississippi, ngay khúc uốn cong nên còn có bí danh là *Crescent city*. Cứ chiều theo những biến cố lịch sử, ta thấy ngay rằng, đây là thành phố có nét hòa hợp văn hóa của Pháp, Tây Ban Nha, Hoa Kỳ để tạo nên những nét văn hóa đặc thù riêng cho thành phố này như âm nhạc, thức ăn, những ngày lễ hội Mardi Gras hàng năm và những kiến trúc đẹp của ba nền văn hóa ấy.

New Orleans còn nhiều điều khác nữa từ thời xa xưa đến ngày nay, không những chỉ về *lịch sử* mà còn về sự phát triển *kinh tế* từ thời nông trại đến thời kỳ kỹ nghệ hóa sau này, lẫn với những biến đổi *chính trị* của những thời kỳ khác nhau của New Orleans chẳng hạn như trong thời kỳ nội chiến Nam-Bắc (1861-1865), quân đội Union của

phương Bắc đã chiếm đóng ngay New Orleans năm 1862 mà trước đó nằm trong tay quân đội miền Nam, tức chỉ một năm sau khi xảy ra cuộc chiến này. Và dân chúng ở đây phải tuân thủ chính sách cai trị nghiêm ngặt của phương Bắc cho tới năm 1876.

Đến khoảng trưa, chúng tôi đến trung tâm thành phố New Orleans. Ngoài vài phố chính lớn và đông đúc của khu thương mại, con đường trung tâm mang tên *Canal* được nhiều người biết đến hơn cả. Phần lớn những đường phố còn lại ở New Orleans tương đối nhỏ. Những con đường ngang dọc quanh khu *French Quarter* (khu Pháp) phải nói là chật hẹp, rất khó lái xe.

Chúng tôi lái dọc theo dãy phố bờ sông. Khu French Quarter nhộn nhịp với lượng du khách khá đông đảo. Người ngồi ăn lan cà ra via hè và nhất là quán *Café Du Monde* nổi tiếng thì lúc nào tôi cũng thấy đông nghẹt.

Lái xe vòng vòng quanh thành phố độ một giờ, chúng tôi đi tìm khách sạn đã “book” từ hôm trước : khách sạn Inter Continental , 4 sao rưỡi, khá khang trang. Khách sạn ở ngay trung tâm thành phố nên chúng tôi có thể đi bộ ra bến tàu, hay khu French Quarter, hay buổi tối có thể thà bộ đến đường *Bourbon* nổi tiếng về đêm.

Chúng tôi lại trở lại khu French Quarter, đi bộ dọc theo hai con đường *Decatur* và *Chartres*. Người đi chen chúc, ồn ào bởi những nhà hàng ăn lắn “gift shops” dọc theo hàng phố. Đầu đâu cũng có ban nhạc của người da đen, đặc biệt nhất là loại nhạc Jazz. Chúng tôi ghé một quán ăn trên đường Decatur được bầy bán cà ra ngoài đường. Chúng tôi mua một cái sandwich loại lớn nhân thịt giá chỉ có 13 đô la, có thể chia làm bốn, mỗi người một phần ăn vừa đủ no, lại kèm thêm mỗi người một món soupe đặc sản, thế là đủ “căng bụng” để có thể tiếp tục đi chơi. Quá rẻ.

Sau đó chúng tôi đi dọc theo phố này để tới thăm khu chợ được gọi là *French Market*. Khu đất này, vào thời người Pháp mới lập nghiệp, người Da đỏ cũng tới đây buôn bán. Đến năm 1800 thì chợ được xây dựng thêm gồm cả *Famer's Market* toạ lạc ở phía cuối. Ngay đầu chợ được xây một

cái cổng dựa theo hình thê tượng trưng của kiến trúc *Khải Hoàn Môn* (Arc de triumphe) như ở Paris nhưng quá đơn giản và quá xấu xí, trên có đề chữ French Market.

Bên trong chợ bán đồ lưu niệm như mọi chợ bán lưu niệm khác, không có gì đặc biệt như cái tên French Market cả, chỉ trừ những gian hàng quần áo, “boutiques” hay “gift shops” ở trong chợ có bảng hiệu bằng tiếng Pháp mà thôi. Giá một hộp Café du Monde ở đây giá 6 đô la, chợ Việt nam tại San Jose bán với giá 2 hay 3 đô la một hộp cùng loại là cùng.

French Market giống chợ bên Mĩ hơn là Pháp. Người bán hàng ở đây nói tiếng Mĩ, nếu có người nói tiếng Pháp thì cũng chi bập bẹ ú ớ dăm ba tiếng với du khách mà thôi. Chung quanh chợ, nổi bật nhất là những gian hàng bán khăn quàng lông (lông vũ) dài thườn thượt nhuộm màu xanh đỏ tím vàng dùng để quấn vào cổ trong những ngày lễ hội hoá trang *Mardi Gras*.

Mardi Gras là những ngày lễ hội lớn có tính truyền thống và đặc thù của New Orleans. Ngày hội *Mardi Gras* kéo dài từ tháng giêng cho đến hết tháng hai hàng năm. Du khách từ khắp nơi đổ về đây để xem hội. Mọi người đều có thể đeo mặt nạ, ăn mặc hoá trang diễn hành và nhảy múa trên phố một cách tự do. Họ ném những “tràng hạt” quàng cổ xanh đỏ cho nhau. Những ngày đó, New Orleans tràn ngập sóng người, chen chúc nhau mà đi, khó có thể tìm được chỗ đậu xe, mà nếu có kiếm được thi cũng phải trả với giá tối thiểu là 40 đô la một ngày. Những người làm việc ở khu vực French Quarter trong những ngày đó phải chung nhau thuê “Shuttle” để sáng đưa họ đến làm việc, chiều tối đón về.

Nói chung, khu French Quarter chi rộng có chục đường ngang dọc mà thôi, nếu đi bộ thoảng qua theo kiểu “cưỡi ngựa xem hoa” hay với “Walking tour” thì khoảng hai giờ là đi hết phần chính của khu này rồi.

Rời khu đông đúc của French Quarter, chúng tôi đi ngược dọc theo con phố Decatur ấy để đến quảng trường Jackson (Jackson Square), quảng trường này trước đó có tên là *Place d'Armes*

dưới thời Pháp và tên *Plaza de Armas* dưới thời Tây ban Nha, và sau được đổi tên thành quảng trường Jackson kể từ năm 1848 để vinh danh vị tướng này trong trận đánh bảo vệ New Orleans như đã nói ở phần trên. Giữa quảng trường có tượng Jackson rất lớn, được coi là một trong những bức tượng đẹp nhất của đất nước.

Đối diện với Quảng trường Jackson về phía đường Chartres, tức hướng về phía thành phố, là nhà thờ *Saint Louis* to lớn và đẹp, có kiến trúc với 3 tháp nhọn. Nhà thờ này được xây hoàn tất vào năm 1794, đến năm 1851 được sửa lại thành kiến trúc sau cùng như ta thấy ngày nay. Đọc theo những con đường thuộc khu nhà thờ và quảng trường có hàng chục xe ngựa chờ đợi sẵn để đưa du khách đi vòng quanh thành phố. Ngay sát quảng trường Jackson, hướng về phía bờ sông là công viên *Washington* với khâu súng thần công đúc rất đẹp.

Trên đường Decatur cũng còn một bức tượng mạ vàng sáng chói, rất đẹp, có cờ Pháp bên cạnh, tôi đoán là tượng bà *Jeanne D'arc* cưỡi ngựa, nữ anh hùng của nước Pháp.

Chụp chung với nhau vài tấm ảnh kỷ niệm nơi đây rồi chúng tôi ra xe tìm đường ra HWY 10 để đi qua chiếc cầu *Pontchartrain* được mệnh danh là một trong những chiếc cầu dài nhất thế giới. Chiếc cầu này được xây băng qua *Lake Pontchartrain* nối liền thành phố New Orleans với thành phố khác bên kia hồ, chiều dài đúng 25 dặm. Lái xe trên chiếc cầu này, hai bên chỉ là nước biển, không thấy bờ đâu, làm tôi nhớ lại những chiếc cầu dài nối liền các đảo ở Florida thuộc vùng Key West. Tất nhiên cảnh trí của Key West thì đẹp hơn nhiều.

Đến tối chúng tôi đi chơi phố *Bourbon*. Phố Bourbon nổi tiếng ăn chơi về đêm. Đây là con phố nhỏ, hai xe hơi đi ngược chiều tránh nhau hơi khó. Đọc theo hai bên phố Bourbon đa số là những quán nhạc hay Bar rượu. Các ban nhạc người da đen mặc sặc sỡ biểu diễn. Khu phố này nhà xây theo kiểu hai tầng sát vách, trên là Bar, dưới cũng là Bar. Có vài "em" đứng trước cửa Bar mời gọi du khách bằng cách lật áo cho "xem một tí" rồi chỉ tay lên lầu theo kiểu mời "phải anh là lính, mời

anh lên lầu" (theo tên thuốc lá hiệu Pall mall ngày nào). Lòng đường cẩm xe qua lại ban đêm nên du khách có thể đi lại thoải mái. Chúng tôi chỉ theo dòng người đi lang thang chứ không vào Bar nào cả. Thỉnh thoảng chúng tôi chỉ dừng chân lại trước những quán nhạc xem trình diễn kế ở bên trong. Cả khu phố vang lên những tiếng nhạc trộn lẫn với những tiếng cười đùa. Vài toán dân nhậu tụ tập trên lan can ở những tùng lầu trên nhìn xuống người đi đường, người đi dưới đường ngược lên nhìn dân nhậu phía trên, lời qua tiếng lại rất vui vẻ ồn ào, ồn ào ngang với những thành phố bên Mẽ nằm gần biên giới, kế cận thành phố San Diego. Ồn ào, vui chơi nhưng vẫn giữ được trật tự bởi sự canh phòng rất nghiêm của những cảnh sát viên (police) đi ngựa, loại ngựa Mông cổ trông to lớn kềnh càng làm sao.

Con phố "ăn chơi" Bourbon này được kéo dài khoảng mươi block ngắn, nghĩa là dài khoảng hơn một dặm (mile) mà thôi. Con phố Bourbon này còn kéo dài hơn nhưng không ai muốn vượt ra khỏi khu đông đúc này đã được giới hạn bởi một bảng khuyến cáo (warning) của cảnh sát cho biết không nên vượt qua giới hạn đó vì sợ mất an ninh.

Thành phố New Orleans được mệnh danh là "thủ đô của nhạc Jazz" là "thủ đô của lễ hội hóa trang Mardi Gras" và cũng được mệnh danh là "thủ đô của tội phạm giết người". Đây là nhận xét của người địa phương nói lại với chúng tôi.

New Orleans thuộc tiểu bang Louisiana, một tiểu bang miền nam nước Mỹ nặng về nông nghiệp nên có đông đảo người da đen bị bắt cóc đem từ Phi Châu về đây làm nô lệ từ những thế kỷ trước. Những người da đen này sau khi được giải phóng sau trận nội chiến Nam-Bắc, một số nhỏ rời lên những tiểu bang miền Bắc để làm công nghiệp, đa phần còn lại vẫn tiếp tục ở lại sinh sống trong tình trạng nghèo khổ, và cũng chính do sự nghèo khổ này nên dễ sinh ra những tệ nạn xã hội ở đây.

Sáng sớm hôm sau, chúng tôi lái xe trở lại khu French Quarter ăn điểm tâm. Mọi du khách đến đây, ai cũng đến quán Café Du Monde nổi tiếng cả thế kỷ nay để thưởng thức hương vị café ở đây ít nhất một lần. Họ bán café sữa (café au

lait) gồm một nửa café và nửa sữa nóng pha sẵn giống theo kiểu café “bit tất” của ta chứ không phải “café phin” (cái nồi ngồi trên cái cốc) như tôi tưởng lúc ban đầu.

Uống café sữa “bit tất” Du Monde với bánh “đô-nát” (doughnuts hay beignets) kiểu Pháp, nghĩa là hình khối vuông to bằng nửa nắm tay chứ không hình vành khăn hay tròn như của Mỹ. Mỗi đĩa đựng từ 3 tới 6 cái “đô-nát” tùy theo là đĩa nhỏ hay đĩa lớn. Trên mặt bánh “đô-nát” người ta trải một lớp “đường bột” giống như bột mì vậy (sugar-dusted doughnuts). Ăn bánh “đô-nát” nhâm nhi cốc Café Du Monde, chỉ có thể thôi, vâng, chỉ có thể thôi mà lúc nào quán café này cũng đông nghẹt những người. Có lẽ du khách không phải đến đây để thưởng thức hương vị cà phê mà tôi cho là dở ẹc, mà họ đến đây để ngồi tại ngôi quán có một lịch sử lâu đời hơn cả trăm năm (1862). Quán ấy nay đã trở thành biểu tượng của khu phố French Quarter này.

Cũng không thể trách hương vị café ở đây được vì mỗi người có một cách thưởng thức với hương vị khác nhau và nhất là giá bán lại thật bình dân, chỉ một đô la rưỡi một cốc café lớn, đĩa “đô-nát” nhỏ gồm 3 chiếc giá 3 đô la, vừa túi tiền du khách, kể cả loại du khách “Tây ba lô”. Với giá đó tôi tự hỏi ta còn đòi hỏi gì thêm nữa nhỉ, tất nhiên có thể giá này nay đã thay đổi.

Thất vọng với hương vị café thua cà vợ pha, dù là rất tay mơ, nhưng được bù lại tôi có dịp làm quen với hai nhân viên phục vụ người Việt nam ở đây, anh Dũng và anh Định đã từng làm việc ở quán này đã lâu. Chúng tôi cứ tay bắt mặt mừng nắm tay nhau trò chuyện như đã quen biết từ lâu. Tôi thấy hai anh ân cần quá, với gương mặt thật chân thật làm sao, có lẽ cả cuộc đời hai anh chỉ biết cầu kinh và tin vào Đức Chúa, chưa một lần biết nói dối. Anh Định mời chúng tôi thêm café và một đĩa bánh “đô-nát” thật dày, anh không tính tiền, anh tặng chúng tôi bằng chính tiền túi của anh. Chúng tôi cố gắng trả tiền anh dù đã năm lần bảy lượt nhưng anh vẫn không chịu nhận. Cuối cùng, đợi đến khi ra khỏi tiệm tôi phải dứt tiền vào túi áo anh và đi ra thẳng không cho anh có cơ hội trả lại tiền chúng tôi nữa.

Ra khỏi nhà hàng, anh Định còn đứng nói chuyện thêm với chúng tôi lâu lắm. Chúng tôi cứ phải dục anh trở lại làm việc kéo người chủ hay “manager” sẽ làm phiền hà đến anh, nhưng anh vẫn quyền luyến chúng tôi. Anh cho chúng tôi cả số điện thoại ở nhà lại còn vẽ bản đồ hướng dẫn đường cho chúng tôi đến thăm một trong những ngôi “làng Việt Nam” (cách gọi của anh Định) cách đó khoảng 20 phút lái xe.

Anh Định cho biết thêm, vào những ngày lễ hội Mardi Gras, mỗi người tiếp viên của Café Du Monde chi phục vụ có 4 bàn mà thôi và trong tiệm có khoảng trên 50 người tiếp viên, người Việt nam ta chiếm tới 37 người vì người Việt nam ta chịu khó làm việc nên đã đầy lần những anh tiếp viên người Mỹ hay Mẽ về vườn. Anh Định tính trung bình mỗi ngày thường anh kiếm được khoảng 80 đô la tiền “tip”, ngày lễ Mardi Gras hay những ngày lễ lớn khác thì có thể kiếm từ 100 tới 120 đô la một ngày. Anh Định trước kia làm Dental Assistance nhưng sau đó xin nghỉ việc để làm tiếp viên ở đây.

Chúng tôi từ giã anh Dũng và Định sau khi chụp vài tấm ảnh kỷ niệm, vội vã ra bến tàu cho kịp đáp chuyến tàu mang tên Natchez, với hình dáng loại cổ điển, có “guồng quay” nước phía đuôi tàu. Tàu này chuyên sử dụng chở du khách đi dọc sông Mississippi trong vòng hai tiếng đồng hồ. Dọc theo hai bờ sông tôi thấy có nhiều cơ xưởng kỹ nghệ nằm rải rác, có cả nhà máy luyện nhôm, nhà máy lọc dầu nữa. Ngồi nhìn cảnh sông nước và ngồi ăn trưa trên tàu lại được thưởng thức ban nhạc Jazz chơi cũng là điều thú vị. Tôi thấy có hai hàng dừa được dắp dọc bờ sông vi mực nước sông cao hơn mặt thành phố đâu khoảng 5, 6 feet.

Sau khi rời tàu Natchez chúng tôi lái xe đi thăm khu “làng Việt nam” như đã được anh Định giới thiệu. Làng này có khoảng 10 nghìn người Việt nam, chắc phần đông là người Thiên chúa giáo. Tôi thấy có hai ngôi nhà thờ lớn ở đây và đồng thời cũng có một ngôi chùa mầu đồ ngay mặt đường lớn có vẻ mới được xây dựng rất khang trang. Làng này có “khu chợ” Việt nam riêng với đủ dịch vụ cần thiết như thực phẩm khô và tươi, văn phòng nha khoa, bác sĩ, luật sư, tiệm phở và

nhiều cửa hàng đủ loại khác nữa, không thiếu thứ gì, nhưng kích thước, bề thế thì còn nhỏ.

Ở New Orleans còn có sở thú (zoo) và nhà nuôi cá (Aquarium). . . viện bảo tàng (museum). New Orleans không phải chỉ có French Quarter mà chúng tôi vừa thoảng đi qua mà thôi, nó còn là thành phố cổ kính và có nhiều di tích lịch sử với sự pha trộn của ba nền văn hoá lớn, Pháp-Tây Ban Nha-Hoa Kỳ, át hẳn còn nhiều điều cần xem, cần biết nhưng thật tiếc là chúng tôi không có thời giờ để đi thăm nhiều hơn.

Nhìn chung, chuyến đi chơi New Orleans này, đối với tôi, thật là thú vị vì biết được những thắng cảnh, học hỏi được nhiều điều qua những di tích lịch sử, những sinh hoạt của người dân bản xứ sinh sống ở thành phố này hàng bao đời. Bao người đã đổ bao nhiêu xương máu và mồ hôi để tạo dựng nên mảnh đất ngày nay mà chúng ta đang được thừa hưởng. Mỗi bước chân tôi đi trên thành phố ấy, tôi thấy như dòng lịch sử cứ quay ngược trở lại để chúng tôi có cơ hội chiêm ngưỡng và thán phục sự đóng góp của những người đi trước với sự kính trọng của riêng tôi.

NGUYỄN GIÚ HÙNG, CN9

(1) Gồm một phần hay toàn phần của những tiêu bang sau:

Minnesota, Iowa, Missouri, Arkansas, Louisiana, North Dakota, South Dakota, Nebraska, Kansas, Oklahoma, Montana, Wyoming, Colorado.

(2) Xin đọc lại bài viết về Thủ đô Washington, đăng trên Đặc san KSCN số 2.

BAO NHIÊU TUỔI LÀ GIÀ ?



Thất thập xưa khó tìm ra,
Ngày nay thất thập mỗi nhà đều đông.
Ngày xưa thất thập ngồi không,
Ngày nay thất thập còn mong đi làm..
Ngày xưa thất thập lão làng,
Ngày nay thất thập là chàng thanh niên.



Thất thập về nước liên miên,
Các cháu gái nhỏ luân phiên chào mời:
« Mừng anh thăm nước nhà chơi,
Mời anh cắt tóc, thành thoi gội đầu,
Mời anh trẻ đẹp sang giàu
Đón em qua Mỹ, em hầu hạ anh..»



Các bà bảy chục xuân xanh,
Tóc đen, má phấn, xâm viền vành môi.
Bà nào cũng đẹp, cũng tươi,
Là lướt sân nhảy, nói cười thật duyên.
Các bà dáng dấp dịu hiền,
Các ông say đắm nghiêng nghiêng mắt nhìn.



Bây giờ tôi vững niềm tin
Trả lời câu hỏi linh tinh ban đầu:
« Tuổi già khởi sự từ đâu ?
Tuổi già khởi sự khi nào ta quên :
Quên chồng, quên vợ, quên tên,
Quên cười, quên bạn, quên mình là ai ? »

sưu tầm trên mạng

Hài hò a lâm cảm

Lâm cảm do Mao Tôn Cương biên soạn, tặng các bạn CN9.

Anh em CN chúng ta đều nằm trong khoảng 40-70 cả rồi. Nói chung thì một số ít đã “gác kiêm” ở nhà vui thú diễn viên, nhưng đa số vẫn phải “đi cày”. Đi cày thì nhức đầu nhiều, ở nhà vui thú diễn viên thì nhức đầu ít, chung chung thì đa số vẫn còn chuyện đê lo, đê nghĩ, đê nói. Càng già càng lâm cảm, cái gì cũng chõ mõm vào, lại thêm Alzheimer nữa thành hay lài nhái cả ngày, vợ mang cũng phải. Chả thấy ai nói tôi chả lo nghĩ gì cả, vô tư lầm, đang thơ thới “hường” đây.(chắc chỉ có mình cậu G.H. nhà ta!)

Nghĩ cái gì đây? Toàn là chuyện từ trên trời xuống đất, hết chính “chị” lại đến chính em: tình hình quốc tế, bầu cử quốc nội, tôn giáo bên Việt Nam, chuyện xú kia, xú nọ, lại đến chuyện thiên hạ: nhà ông hàng xóm thế này, bà láng giềng thế kia,... thôi thì dù chuyện đê mà bàn, mà nói. Anh nào cũng muốn cho thấy là mình biết nhiều, hiểu rộng, ngang ngửa với cô vấn của ông Bush cả.

Lo gì đây? Chết chưa già cả cứ tăng vùn vụt, đi chợ lúc này chả mua được gì, cứ phải cân thận, xăng nhớt cũng thế, đất quá, đi có ty là hết bình xăng rồi, lại phải đồ nữa, tiền ra cứ vù vù ấy, con bé đi học xa, lo quá đi, chả hiểu nó sống ra sao, học hành thế nào, “si tốc” có phải bán bây giờ chưa?... Thật dù chuyện đê lo đê nghĩ, kể cả nghĩ vớ vẩn, lo bò tráng răng.

Ngồi buồn buồn, gặp người này người nọ lại nhắc chuyện đời xưa. Vàng son không thôi, ai cũng là “cậu”, hồi đó ấy mà, giá biết thế, phải chi, ... loạn xạ cả lên. Chưa hết, còn đoán này đoán kia, vẽ hàng loạt các cuộn phim Technicolor trong đầu nữa (Tương lai mà!).

Thường là chả đi đến đâu mà vẫn cứ về, thêm mắm thêm muối, rốt cuộc chả đâu vào đâu. Đã vậy ký ức mình cắt các chuyện, các dữ kiện từ mấy mươi năm qua, lấy ra xào đi xào lại, đánh bóng lên thêm, đời nào cho hết? (Dĩ vãng một thời!)

Những cái lâm cảm đó đều do đầu của mình vỡ ra cả, trí năng vỡ rời cộng thêm thành kiến, định kiến có sẵn, pha thêm dữ kiện lấy từ ký ức ra, thôi thì hầm bà lảng đủ thứ, cháo lú cũng không loạn xạ bằng.

Như thế đâu óc lúc nào cũng phải hoạt động, suy nghĩ, tính toán không ngơi nghỉ. Nhiều khi vào giường rồi mà vẫn còn kể này kể nọ, tính tới tính lui... ngơi nghỉ thế nào được?

Nghĩ cho cùng, chính ta làm ta nhức đầu vô lý vì những suy nghĩ lâm cảm, suy luận vô căn cứ, đưa đến những lo lắng vô cớ, không thật. Dĩ vãng, Hiện tại, Tương lai lẩn lộn, đan vào nhau, có ngày vỡ đầu. Vậy thì tại sao không dẹp bớt nó đi hay dẹp hẳn luôn cho khôi bận tâm, đỡ phiền muộn?

Hơn nữa mình đang lo toàn chuyện thiên hạ, chuyện của mình thì lại quên bêng mất, chẳng lo đến.

Thân mình như thế nào? Có lo cho nó dù chưa? Tâm mình ra làm sao? có an bình hay không hay lại cả ngày háo hức, bồn chồn vì chuyện thiên hạ? có hai chuyện tầm thường như vậy mà ít người lo đến lám, lo chuyện gì đâu không thôi.

Thôi thường là lúc nào cũng than mệt, đau chõ này, nhức chõ nọ, khó tiêu, nhức đầu,...đó tại cái này, chuyện nọ,...không mệt cũng thành mệt luôn.

Tại sao không thử ngồi xuống *lo cho cái thân mình đi đã*, chuyện khác tính sau, có muộn gì đâu? Khi thân mình khỏe, tâm mình an vui thoải mái, có phải là khỏe không?

Thân thi tương đối dễ, ráng theo lời dặn của bác sĩ, thầy lang, khỏe người thì tâm hồn phơi phới hơn.

Chịu khó ăn uống chừng mực, bớt thịt đi, thay bằng rau, cá nhẹ nhàng hơn, tập tành thể dục, thể thao tự định cho vợ con nó vui, nghe thiên hạ khen minh già vẫn mạnh, cang cường thì còn gì sướng bằng. Vênh váo, khuynh khao tí cho đời lên hương chứ. Cứ đi ra đi vào ho sù sụ, than thở đau lưng, nhức minh,... còn gì vui đây?

Thay vì ngồi ỳ trước cái TV nghe tin tức, xem đấu banh hoặc xem phim bộ, tại sao không rủ bà xã hoặc ông bạn hàng xóm nào đó đi bộ một vòng vài "blocks" quanh nhà, hay ra park đi khoảng 1, 2 miles hoặc nửa tiếng hay hơn cũng được, vừa đi vừa thấy cảnh thấy người, vừa chuyện trò có phải vừa khỏe, vừa vui không.

Thay vì ngồi quán cà phê đánh cờ, đọc báo, phết lác nói chuyện "hồi đó"- chưa kể ra các quán có mấy em đẻ ngắm rồi nuốt nước miếng ừng ực- thì chịu khó rủ bạn bè đi ra sân gần nhà quét vài đường banh tennis hoặc chịu khó vào fitness center tà tà khoảng 1 tiếng, đi bộ trên máy threadmill, vận động chân tay với các máy tập cho vui, không có hy vọng được làm Thông đốc Cali nhưng cũng được khỏe khoắn hơn. Lười và ngại đi một mình thì rủ "mợ" nó đi, vừa tình vừa khỏe có phải hay không?

Siêng thì mỗi ngày ta mỗi làm, còn không thì 2 ngày một lần, đời hưng phấn lên ngay bạn ạ, có vợ đi cùng nữa thì đời còn gì vui bằng.

Nếu cứ ngồi than không có thì giờ là bô láo, muốn thì có, ít nhiều cũng có, viện cớ này có nõi thì không bao giờ có thì giờ được. (cậu hai đã qua cái cầu này rồi, có thấu cát cát cũng không ăn tiền đâu). Vận động được tí nào hay tí ấy, các bạn sẽ thấy khỏe hơn và vui hơn cho coi, bảo đảm.

Ngoài ra muốn thân khỏe thi phải nghĩ đến *hơi thở của mình*. Ai cũng lo chăm sóc cái thân bằng cái ăn, cái ngủ mà chả ai để ý rằng mình sống bằng cái thở. Mình thở thế nào đây? thở là thở

thôi, chả có nguyên tắc gì ráo trọi, chả ai tìm hiểu minh phải thở như thế nào cả...

Thở là sự sống thành minh phải cho nó lên hàng đầu. Nhịp thở phải đều hòa người mới khỏe. Thở lúc ngắn lúc dài, đứt quãng, tắc thở, hồn hồn... sao khỏe được? Như vậy thở cũng phải tập cho đều, hít thở không khí cho nhiều mới tốt.

Cách hữu hiệu nhất là các bạn tập *thở cho đều và bằng cách hít vào một thi thở ra hai*, (tính theo thời gian).

Muốn tập cho đều thi lúc đầu chịu khó đếm, đếm ra tiếng hoặc đếm nhầm cũng được, hít vào đếm 1,2,3 thi thở ra đếm 1,2, 3, 4, 5, 6. (hít vào một thi thở ra hai) còn nếu hít vào đếm từ 1 đến 4 thi thở ra đếm từ 1 đến 8. Pháp này gọi là pháp *thở hai thi*.

Quen rồi thi không cần đếm nữa, sẽ thở tự động. Làm nhiều chừng nào tốt chừng đó, bất cứ lúc nào, đi đứng nằm ngồi đều được cả. Các bạn sẽ thấy người khỏe khoắn hơn.

Lo Thân xong thi cái Tâm an mới là đáng nói, hơi khó nhưng cũng không khó lắm đâu. Chịu khó tí là được.

Thể này, bớt chính trị, chính em đi thi bớt nhiều đề tài để đấu hót lăm đáy. *Tri kiến thể gian bớt bớt chừng nào tốt chừng đó*. Bớt xem TV, bớt nhạc yêu đương lầm cảm, bớt hội hè đình đám,... không bắt buộc bỏ hẳn, thay thế bằng những sinh hoạt lành mạnh ngoài trời như đi bộ, thể thao, thể dục, khí công,...như nói trên.

Bớt lo nghĩ viên vông, chuyện gì đến sẽ đến, (lo có được chuyện gì chưa?) làm được đến đâu hay đến đó, lo lầm cũng chả được gì. Như đã nói ở trên, trong đầu ta Quá khứ, Hiện tại, Tương lai lẩn lộn xả bần chả được chuyện gì mà còn làm ta đau đầu trên miên, chỉ bằng đẹp bô những cái không thực: quá khứ, tương lai chỉ còn *sống với hiện tại* thực tế: *bây giờ và ở đây*. Như vậy ta loại bỏ được nhiều âu lo lầm, vui với cái vui của hiện tại ta đang có phải hơn không.

Làm việc gì thi chi làm một việc đó thôi, thi dụ lái xe thi chi biết lái xe thôi, đừng suy nghĩ đến chuyện này chuyện kia trong khi lái xe, vừa giàn tiện trong sự suy nghĩ và còn tránh được tai nạn bất ngờ. Rửa bát thi chi biết rửa bát, không nghĩ

lan man tới chuyện khác (âm úc, cay cú, cảm rát vì bị rửa chén, vui vì lao động cho vợ có phải hay hơn không?), các bạn tập thử đi, lúc đầu không có dễ đâu, thế nào chuyện khác cũng lan man kéo đến, từ từ sẽ cắt bỏ được nó, tâm sẽ yên hơn cho xem. Chiêu này trong nhà Thiền gọi là “*chi biết*”

Hai nữa là tập nhìn vật gì thi thấy như thế đó, không thêm bớt về vời. Thí dụ nhìn cái hoa, biết là cái hoa thôi, đừng có giả sú nếu hoa này màu đỏ hơn tí nữa thì sẽ đẹp hơn chả hạn, vẽ vời làm gì cho mệt. Thấy ông đó có râu cá chốt coi xác lão quá, chắc dân giang hồ đây, muốn đục! Có chắc là thế không hay lai nghĩ bậy cho người ta? Thấy ông có râu là dù rồi, chuyện dữ dằn tính sau, đừng thêm đường thêm bột, như vậy các bạn đang *nhin cái như thế* hoặc *thấy như vậy, như thật*, không thêm không bớt. Nhìn mọi vật, mọi sự một cách giản dị thì đời mình cũng sẽ giản dị thế thôi.

Áp dụng vào cái nghe, cái xúc chạm cũng như thế thi tâm ta sẽ yên lành nhiều lắm, chẳng còn bận bưu với những tĩnh từ tráng lệ, rắc rối. Đừng đoán mò thi mọi sự việc đều trở nên giản dị cho mình. Tất cả các cái “xúc” với bên ngoài lúc đó sẽ cho ta cái *biết như thật* về mọi vật.

Khi ta biết áp dụng 2 chiêu này mọi sự đều đơn giản, ta làm gì ta biết ta đang làm gì và ta có cái biết như thật về mọi vật, không thêm, không bớt, giản dị thế thôi. Tâm sẽ không vướng bận, định mắc về cái thế này cái thế nọ, khỏe hơn nhiều lắm.

Khi thân khỏe, tâm yên, thân tâm được hòa hợp, hài hòa, con người sẽ có sự thay đổi theo chiêu hướng tốt đẹp hơn. Ta nhìn đời với cái nhìn “positive” hơn, tinh tinh tự nhiên cũng hòa nhã hơn. Sự giao tế với bên ngoài cũng nhờ đó được tốt đẹp hơn, giao tiếp ấm êm hơn, thấy bạn bè dễ thương hơn, còn gì bằng ?.

Ba hoa chích chòe với mớ kinh nghiệm bản thân , mong các bạn đừng bìu môi (bắc cờ nói phét!), chịu khó áp dụng, không chữa lợn lành thành lợn què đâu, không khá chỗ này cũng bỏ chỗ kia, *xin mời...*

Nguyễn Bình Cường.

(CN 9)

Bài thơ Huê

“Răng rùa...”

Không rõ tác giả

Răng anh yêu! chiêu ni không trở lại ?
Đê em buồng ri mãi rửa anh ơi
Không răng mô, mẹ đã thuận lòng rồi
Rửa không nói mắng răng người ta biết ?
Về đi anh, răng mình không nói thiệt
Nếu có răng, em đứng mũi chịu sào
Có răng mô mà ngăn ngại đổi trao
Răng rửa hỉ, anh làm thính mãi thế ?
Rửa răng anh lại thế non hẹn biển
Răng rửa anh, chắc có chuyện chi buồn ?
Phải rửa không, hay anh muốn thay nguồn?
Cứ nói thiệt, răng âm thầm tự kỷ
Không răng cà, em yêu anh chung thủy
Nếu vi anh, răng lại chẳng hy sinh ?
Dù ra răng, em không ngại chi minh
Rửa cũng dù cho cuộc tình thơ dài
Lạnh như rửa mà lòng em nóng mãi
Còn bây giờ riêng anh lại ra răng ?
Rửa sông Hương buồn anh có biết không ?
Hồi núi Ngự, răng anh còn lơ đãng ?